

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN

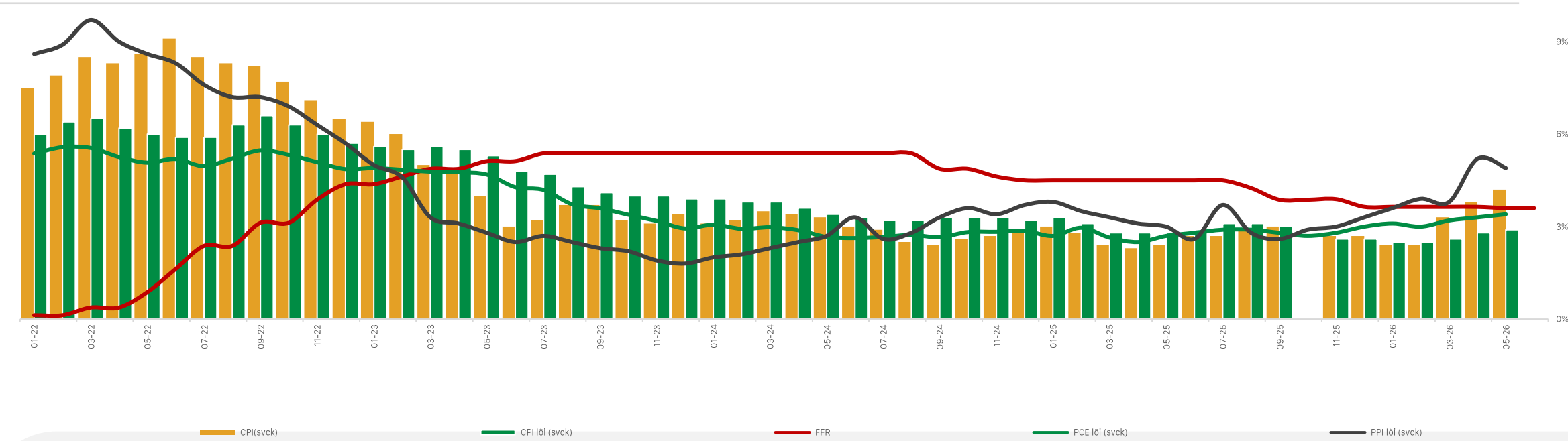


TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Kinh tế Mỹ hiện chưa đứng trước nguy cơ suy thoái tức thời, nhưng đang bước vào một trạng thái khó điều hành hơn: lạm phát quá cao để Fed có thể sớm cắt giảm lãi suất, trong khi thị trường lao động đã đủ yếu để khiến việc tiếp tục tăng lãi suất trở nên rủi ro. Đây chính là điểm khác biệt lớn so với giai đoạn đầu năm, khi tăng trưởng, tiêu dùng và việc làm cùng duy trì sức chống chịu tốt hơn. Kịch bản cơ sở vẫn là kinh tế Mỹ tăng trưởng quanh vùng 2% trong năm 2026, gần với mức dự báo 2.2% của Fed, nhưng động lực có thể suy yếu hơn trong nửa cuối năm khi các yếu tố hỗ trợ tạm thời như hoàn thuế, chi tiêu liên quan World Cup và một số hiệu ứng thương mại dần phai nhạt. Vì vậy, rủi ro lớn nhất không phải là một cuộc suy thoái đột ngột, mà là một giai đoạn tăng trưởng chậm lại trong khi lạm phát vẫn dai dẳng, khiến Fed bị mắc kẹt giữa hai mục tiêu và thị trường tài chính ngày càng nhạy cảm với từng dữ liệu CPI, việc làm và tiêu dùng.

Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn



1. Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn. GDP quý 1/2026 được điều chỉnh tăng lên mức 2.1% theo năm, trong khi hoạt động sản xuất và dịch vụ tiếp tục mở rộng với PMI tháng 6 lần lượt đạt 53.3 và 54 điểm. Tuy nhiên, ước tính GDPNow của Atlanta Fed cho tăng trưởng quý 2 đã giảm mạnh từ trên 3% vào cuối tháng 5 xuống chỉ còn 1.3% vào ngày 8/7, cho thấy đà tăng trưởng thực tế đang mất dần động lực khi tác động từ thương mại, tồn kho và các yếu tố hỗ trợ tạm thời biến động mạnh.

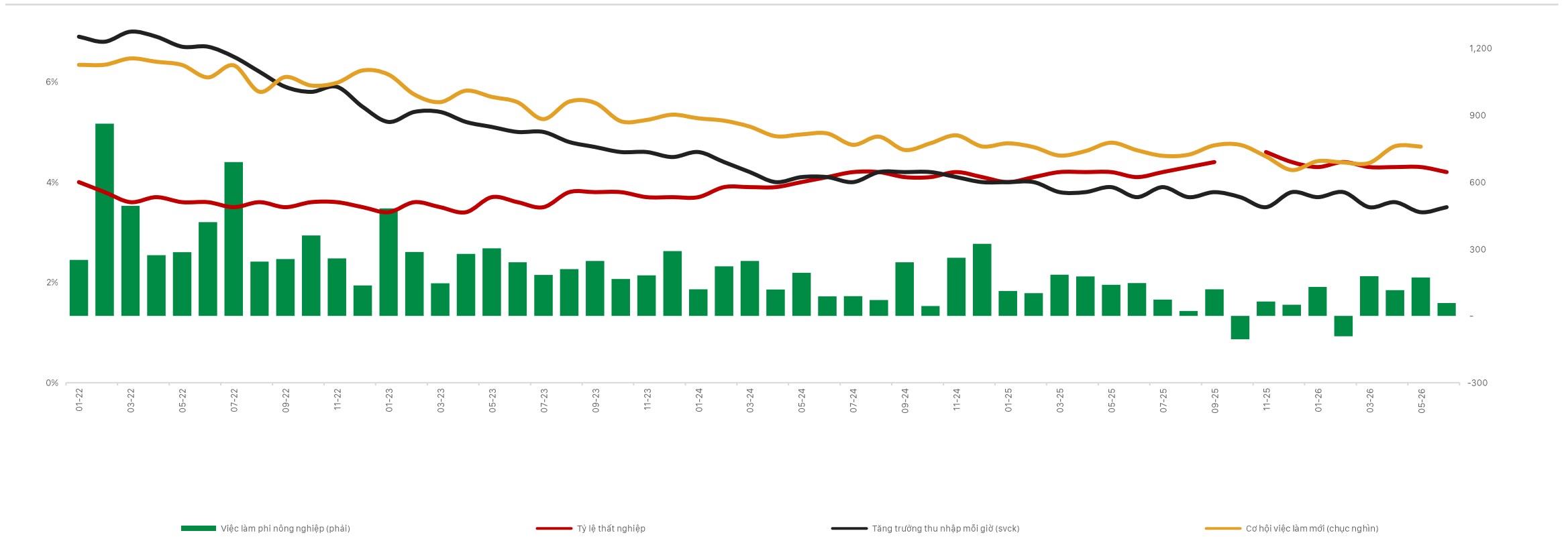
2. Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn. CPI tháng 5 tăng 4.2% so với cùng kỳ, trong khi PCE đạt 4.1% và core PCE tăng 3.4%, phản ánh áp lực giá không còn chỉ đến từ năng lượng mà đã lan sang một số nhóm dịch vụ. Fed giữ lãi suất ở mức 3.50–3.75% trong tháng 6 và nâng mạnh dự báo PCE cả năm 2026 lên 3.6%, đồng thời dự kiến lãi suất cuối năm ở mức trung vị 3.8%; biên bản họp tháng 6 cũng cho thấy lo ngại về lạm phát dai dẳng đang gia tăng, khiến khả năng tăng lãi suất vẫn chưa thể bị loại bỏ.

3. Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương. Mỹ chỉ tạo thêm 57,000 việc làm trong tháng 6 và số liệu tháng 5 bị điều chỉnh giảm còn 129,000 việc làm; tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4.2% chủ yếu do lực lượng lao động thu hẹp, với tỷ lệ tham gia lao động rơi xuống 61.5%, thấp nhất hơn 5 năm. Trong khi đó, chi tiêu tiêu dùng tháng 5 vẫn tăng mạnh 0.7%, nhưng tỷ lệ tiết kiệm chỉ còn khoảng 3% và tăng trưởng tiền lương 3.5% đang thấp hơn lạm phát CPI, cho thấy sức mua thực của hộ gia đình có nguy cơ chịu áp lực nếu giá cả tiếp tục duy trì cao.

Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn



Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương

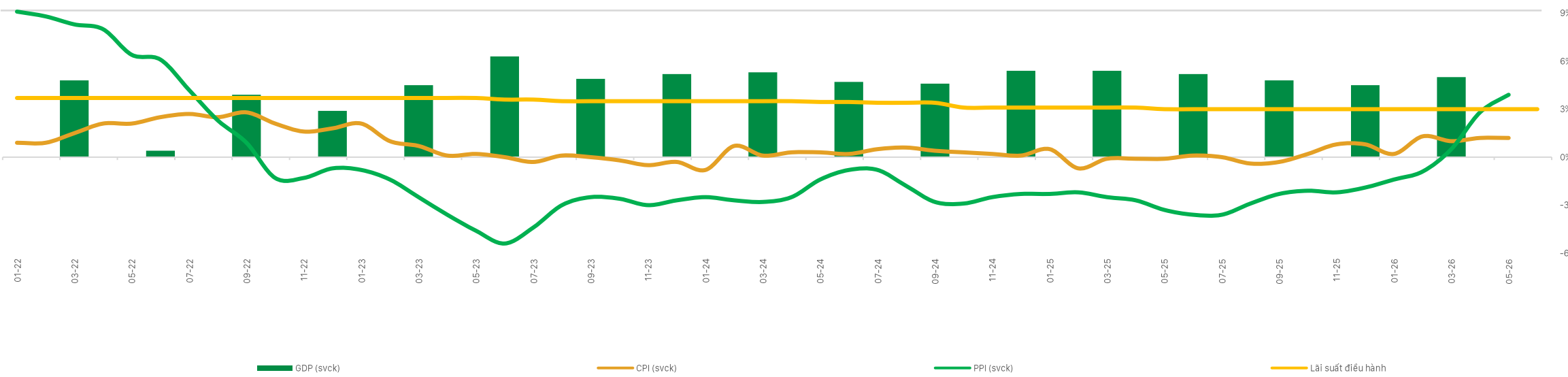


Trung Quốc phân hóa sâu hơn khi xuất khẩu công nghệ giữ nhịp nhưng nhu cầu nội địa vẫn là điểm nghẽn



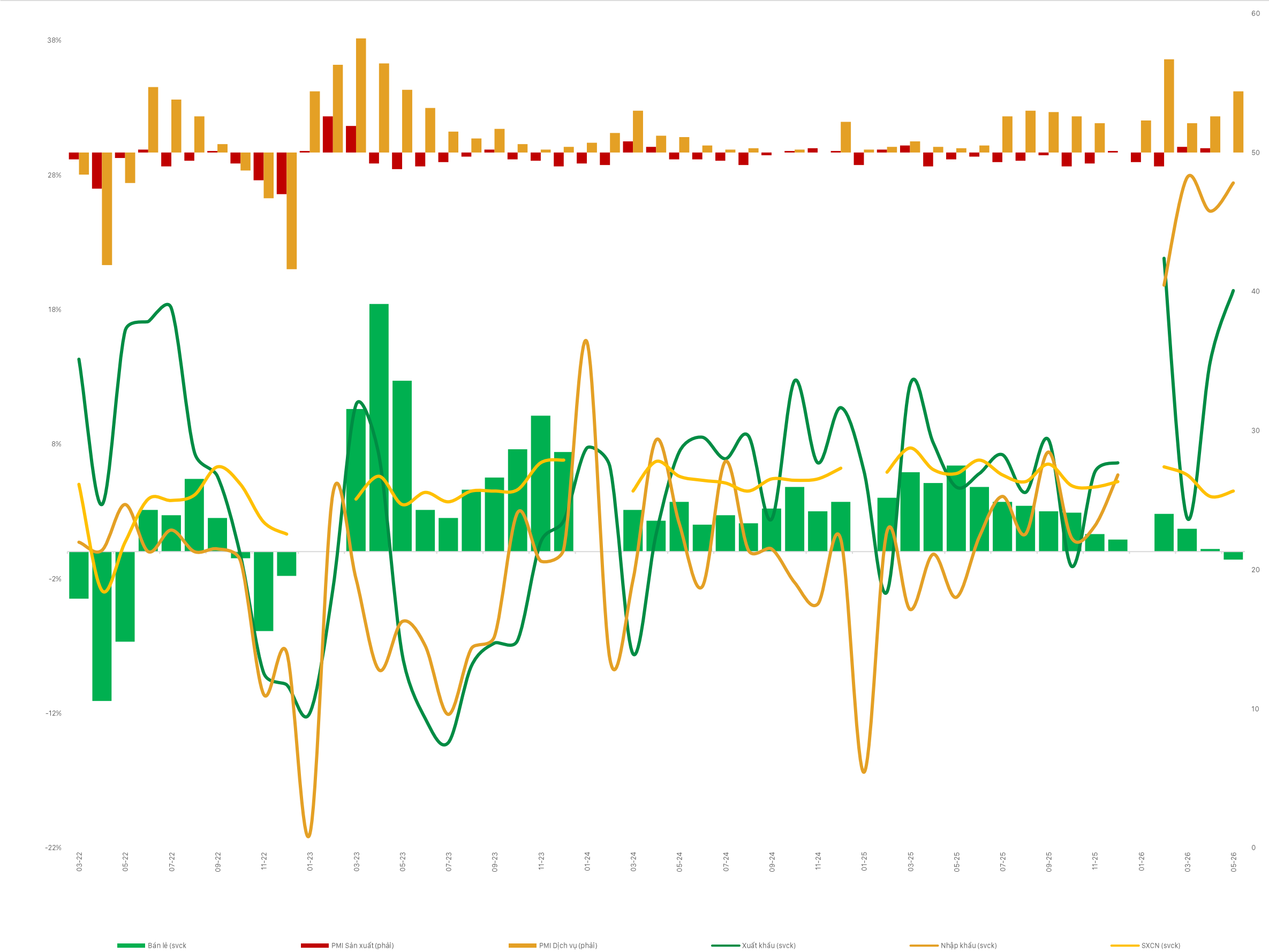
Kinh tế Trung Quốc đang ngày càng thể hiện rõ mô hình “hai tốc độ”: một nền kinh tế sản xuất–xuất khẩu công nghệ cao có sức cạnh tranh mạnh và vẫn hưởng lợi từ chu kỳ AI toàn cầu, bên cạnh một nền kinh tế nội địa bị kéo lùi bởi bất động sản, tiêu dùng yếu và tâm lý phòng thủ của hộ gia đình. OECD dự báo GDP Trung Quốc tăng khoảng 4.5% năm 2026 và 4.3% năm 2027, cho thấy mục tiêu tăng trưởng năm nay vẫn có khả năng đạt được, nhưng chất lượng tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc quá lớn vào sản xuất và xuất khẩu. Rủi ro sâu hơn không phải là Trung Quốc đột ngột rơi vào suy thoái, mà là khoảng cách giữa năng lực cung ứng và sức cầu trong nước ngày càng mở rộng: nếu doanh nghiệp tiếp tục mở rộng sản xuất trong khi hộ gia đình không tăng chi tiêu tương ứng, áp lực cạnh tranh giá, lợi nhuận và dư thừa công suất sẽ tiếp tục tồn tại. Vì vậy, chìa khóa để Trung Quốc tạo ra một chu kỳ phục hồi bền vững không còn nằm ở việc bơm thêm tín dụng đơn thuần, mà là khôi phục niềm tin hộ gia đình, ổn định bất động sản và chuyển nhiều hơn nguồn lực chính sách trực tiếp sang hỗ trợ thu nhập và tiêu dùng.

Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính



1. Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính, nhưng đà tăng trưởng ngày càng mất cân bằng. Sản lượng công nghiệp tháng 5 tăng 4.5% so với cùng kỳ, trong đó sản xuất công nghệ cao tăng tới 15.1%, được hỗ trợ bởi làn sóng đầu tư AI và nhu cầu toàn cầu đối với điện tử, chip và thiết bị công nghệ. PMI sản xuất chính thức tháng 6 cũng trở lại vùng mở rộng ở mức 50.3 điểm. Tuy nhiên, sự phục hồi chủ yếu tập trung ở các ngành công nghệ cao và khu vực xuất khẩu, thay vì lan tỏa rộng sang toàn bộ nền kinh tế. **2. Tiêu dùng, đầu tư và bất động sản vẫn là điểm yếu lớn nhất của nền kinh tế.** Doanh số bán lẻ tháng 5 giảm 0.6%, lần giảm đầu tiên trong hơn ba năm, trong khi đầu tư tài sản cố định giảm 4.1% trong 5 tháng đầu năm và đầu tư bất động sản giảm tới 16.2%. Nhu cầu tín dụng hộ gia đình cũng tiếp tục yếu, phản ánh tâm lý thận trọng trước triển vọng thu nhập, việc làm và giá nhà; điều này cho thấy vấn đề của Trung Quốc hiện không nằm ở thiếu nguồn cung tín dụng mà chủ yếu là thiếu nhu cầu vay và thiếu niềm tin để chi tiêu, đầu tư. **3. Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn.** PPI tháng 6 tăng 4.1% so với cùng kỳ, cao nhất trong gần bốn năm, chủ yếu do năng lượng và nguyên liệu đầu vào; trong khi CPI chỉ tăng 1.0%, cho thấy doanh nghiệp khó chuyển toàn bộ chi phí sang người tiêu dùng do sức cầu nội địa yếu. Trước tình trạng cung mạnh nhưng cầu yếu, PBOC tiếp tục cam kết duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng phù hợp, giữ thanh khoản dồi dào và tăng phối hợp với chính sách tài khóa, nhưng chưa cho thấy dấu hiệu chuyển sang một gói kích thích quy mô lớn.

Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn

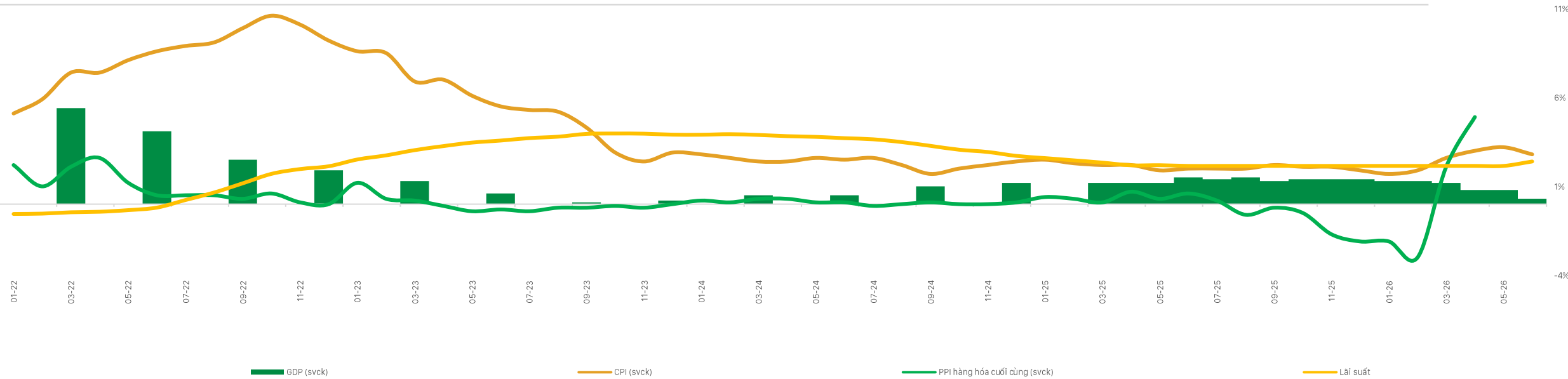


Châu Âu dần ổn định nhưng đà phục hồi vẫn mong manh trước sức ép lạm phát và tăng trưởng thấp



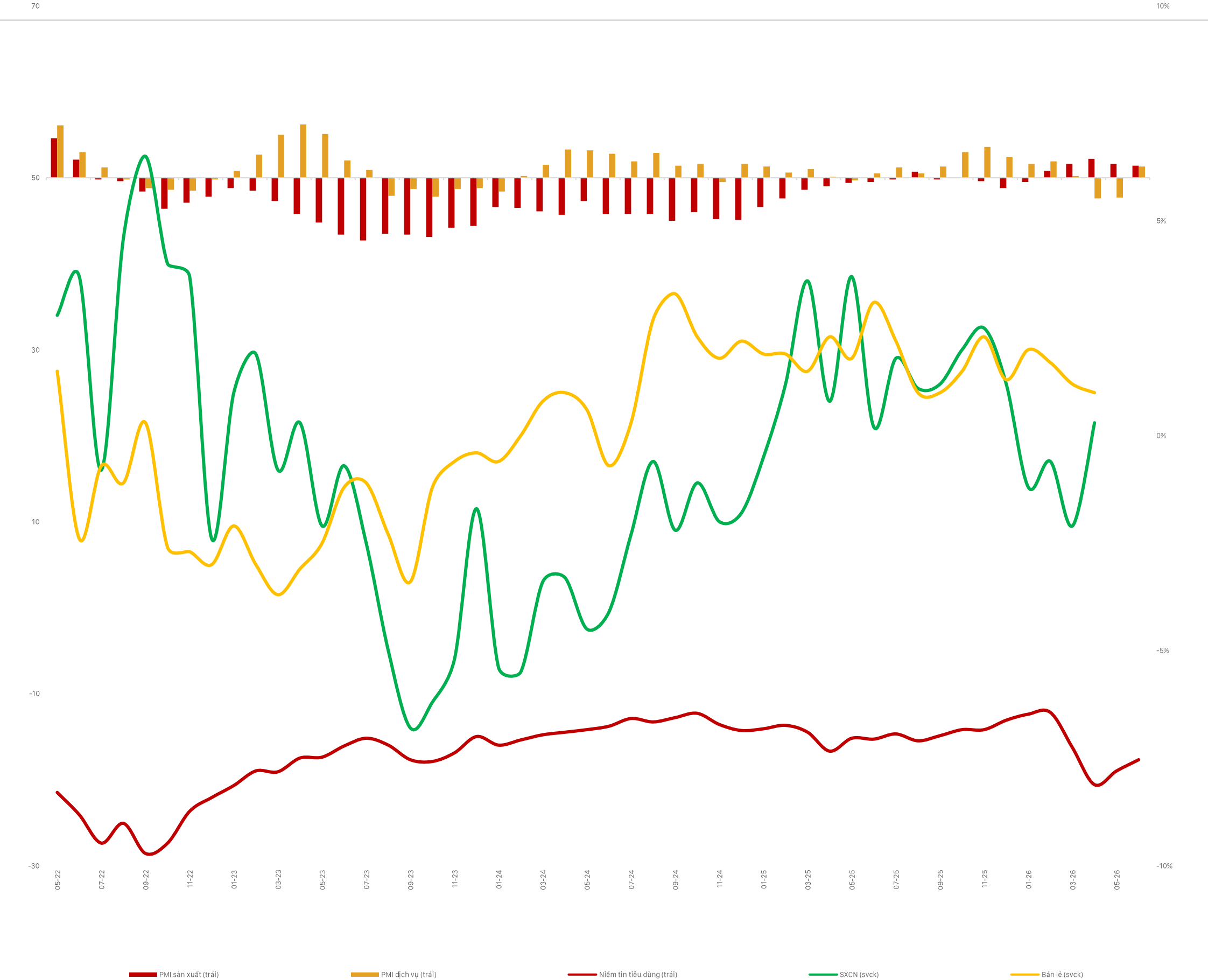
Kinh tế Châu Âu từ đầu tháng 6 đến nay đã tránh được kịch bản xấu nhất khi lạm phát bắt đầu hạ nhiệt, công nghiệp Đức xuất hiện tín hiệu cải thiện và hoạt động khu vực tư nhân có dấu hiệu ổn định. Tuy nhiên, đây vẫn thiên về sự ổn định sau suy yếu hơn là một chu kỳ phục hồi thực sự mạnh. Điểm khó của Châu Âu là khu vực phải đồng thời đối mặt với tăng trưởng thấp, độ nhạy lớn với giá năng lượng và chính sách tiền tệ chưa thể nới lỏng mạnh; trong khi các nền kinh tế thành viên lại phân hóa đáng kể về công nghiệp, tài khóa và sức cầu. Vì vậy, kịch bản cơ sở cho 2H2026 là kinh tế Châu Âu tránh suy thoái sâu nhưng chỉ phục hồi chậm, với triển vọng phụ thuộc rất lớn vào việc giá năng lượng tiếp tục hạ nhiệt và ECB có thể chuyển từ kiểm soát lạm phát sang hỗ trợ tăng trưởng hay không. Rủi ro lớn nhất không còn là một cú sốc suy thoái đột ngột, mà là trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài khiến đầu tư, năng suất và sức cạnh tranh tiếp tục suy yếu tương đối so với Mỹ và các nền kinh tế Châu Á.

Tăng trưởng yếu và ngày càng chịu áp lực từ yếu tố bên ngoài



1. Hoạt động kinh tế có dấu hiệu ổn định trở lại, nhưng chưa đủ mạnh để xác nhận một chu kỳ phục hồi bền vững. GDP quý 1/2026 của khu vực đồng EUR giảm 0,2% so với quý trước, với đầu tư, tồn kho và xuất khẩu ròng đều đóng góp tiêu cực. Sang tháng 6, khu vực tư nhân vẫn yếu nhưng mức độ suy giảm đã thu hẹp, trong khi sản xuất công nghiệp Đức tháng 5 tăng 0.9% và xuất khẩu cũng tăng 0.9%, cho thấy khu vực công nghiệp lớn nhất Châu Âu bắt đầu xuất hiện những tín hiệu cải thiện. Tuy nhiên, sự phục hồi vẫn thiếu đồng đều khi Pháp đã hạ dự báo tăng trưởng năm 2026 xuống còn 0.7%, phản ánh sức cầu và dư địa tài khóa còn hạn chế. **2. Lạm phát đã hạ nhiệt đáng kể, nhưng chưa đủ để ECB hoàn toàn yên tâm về áp lực giá.** Lạm phát khu vực đồng EUR giảm từ 3.2% trong tháng 5 xuống 2.8% trong tháng 6, trong đó lạm phát năng lượng giảm từ 10.8% xuống 8.7% và dịch vụ giảm từ 3.5% xuống 3.2%. Tuy nhiên, do cú sốc năng lượng trước đó làm tăng rủi ro lạm phát trung hạn, ECB đã nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào ngày 11/6, đưa lãi suất tiền gửi lên 2.25%; điều này cho thấy chính sách tiền tệ vẫn phải ưu tiên kiểm soát lạm phát dù tăng trưởng còn yếu. **3. Triển vọng Châu Âu tiếp tục bị giới hạn bởi sự kết hợp giữa chi phí năng lượng, thương mại toàn cầu và sức cầu nội địa yếu.** ECB hiện dự báo kinh tế khu vực đồng EUR chỉ tăng 0.8% trong năm 2026, thấp hơn dự báo trước, trong khi lạm phát bình quân được nâng lên 3.0%; nguyên nhân chủ yếu đến từ giá năng lượng cao hơn, tác động đến thu nhập thực và niềm tin kinh tế. Hoạt động dịch vụ vẫn trong vùng co hẹp trong tháng 6, đơn hàng mới tiếp tục giảm, trong khi xuất khẩu chịu sức ép từ môi trường thương mại bất ổn và mức thuế hiệu dụng của Mỹ đối với hàng hóa EU được ECB giả định khoảng 12%.

Ngân hàng Trung Ương Châu Âu duy trì lập trường "chờ đợi", chính sách khó xoay trục rõ ràng

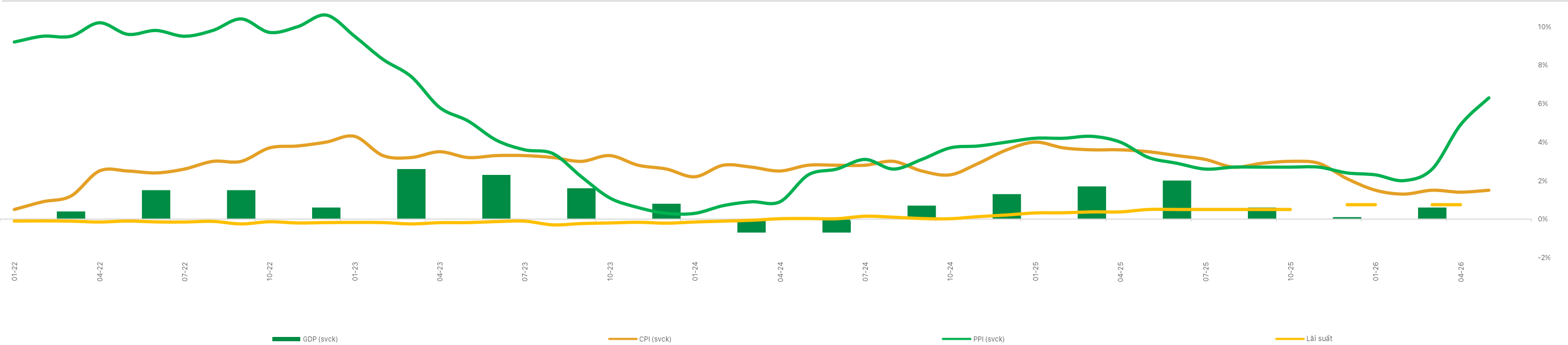


Nhật Bản phục hồi vừa phải nhưng áp lực lạm phát và lãi suất gia tăng làm triển vọng kém chắc chắn hơn



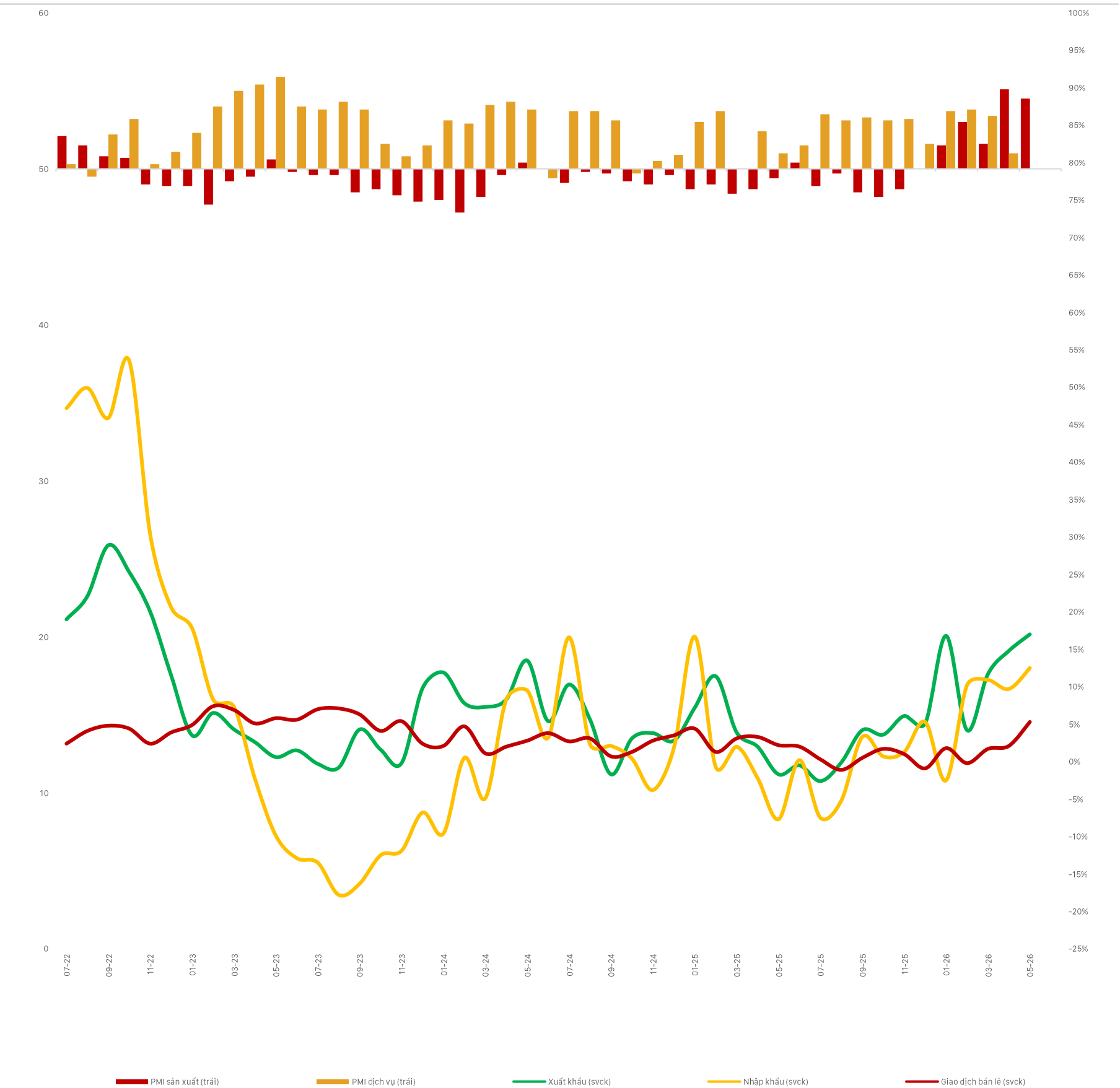
Kinh tế Nhật Bản đang bước vào một giai đoạn chuyển đổi mang tính cấu trúc: vòng xoáy giảm phát kéo dài nhiều thập kỷ đang dần được thay thế bởi chu kỳ tiền lương–giá cả tích cực hơn, nhưng nền kinh tế vẫn chưa có tốc độ tăng trưởng đủ mạnh để dễ dàng hấp thụ cả lạm phát cao và quá trình tăng lãi suất của BoJ. OECD hiện dự báo GDP Nhật Bản tăng khoảng 0,6% năm 2026 và 0,8% năm 2027, với tiêu dùng, tiền lương và đầu tư đóng vai trò hỗ trợ chính. Tuy nhiên, điểm quyết định nằm ở chất lượng của lạm phát: nếu giá cả tăng chủ yếu nhờ tiền lương và nhu cầu nội địa, đây sẽ là tín hiệu tích cực cho quá trình thoát giảm phát; ngược lại, nếu lạm phát chủ yếu đến từ năng lượng nhập khẩu, đồng yên yếu và chi phí đầu vào, sức mua hộ gia đình sẽ lại bị bào mòn và BoJ có thể rơi vào thế khó khi phải thắt chặt chính sách giữa lúc tăng trưởng còn thấp. Vì vậy, kịch bản cơ sở là Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng chậm nhưng tránh suy thoái, trong khi rủi ro lớn nhất đối với triển vọng không phải là thiếu lạm phát như trước đây, mà là lạm phát chi phí tăng nhanh hơn năng suất và thu nhập thực, làm suy yếu chính vòng tuần hoàn tiền lương–tiêu dùng mà nền kinh tế đang cố gắng xây dựng.

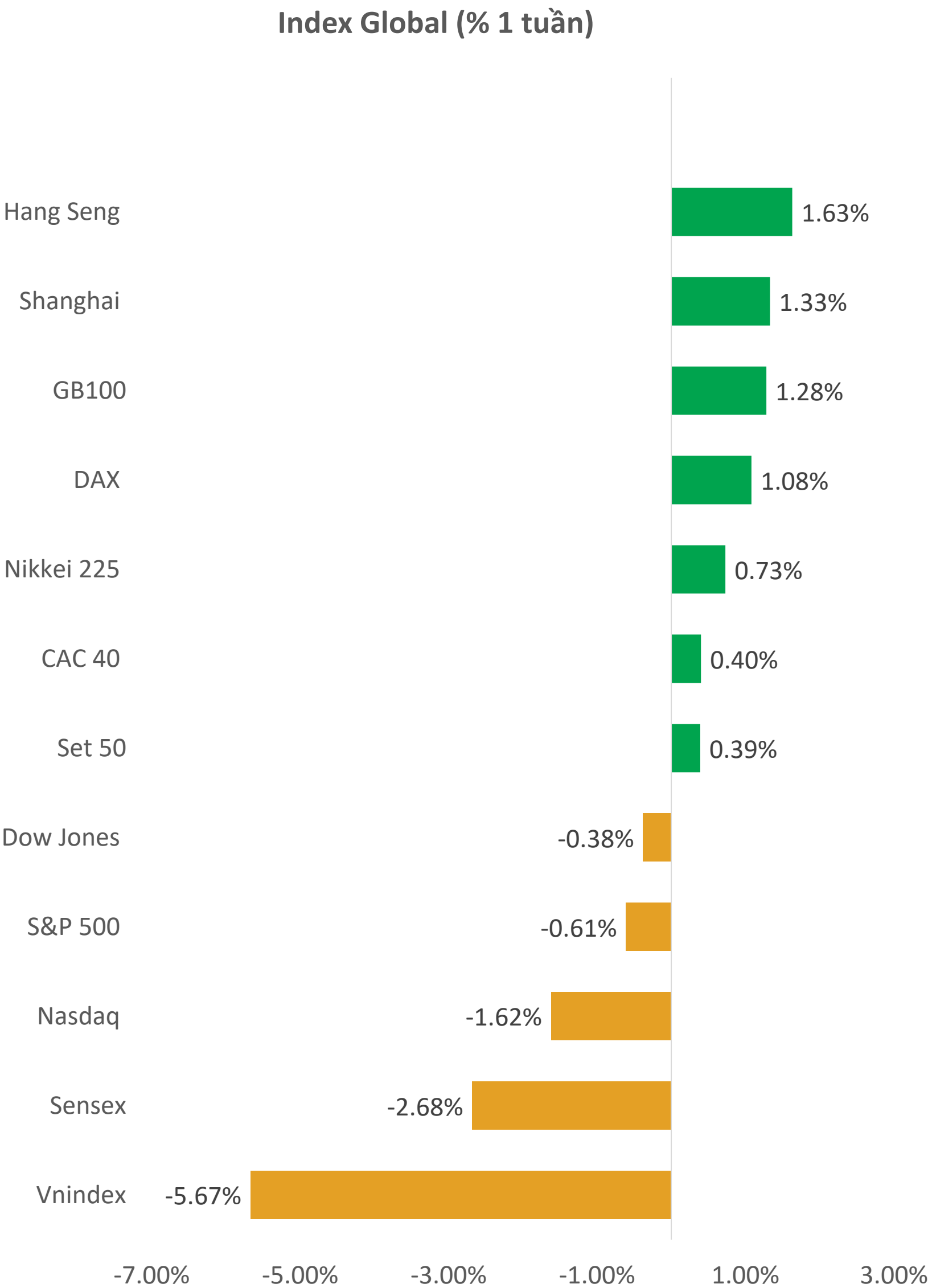
Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.



1. Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng. Chính phủ Nhật Bản đã nâng đánh giá đối với tiêu dùng tư nhân và xuất khẩu trong báo cáo kinh tế tháng 6, nhờ tâm lý hộ gia đình dần cải thiện và nhu cầu toàn cầu mạnh đối với bán dẫn, thiết bị sản xuất chip và hạ tầng AI. Tiền lương thực tế tháng 5 tăng 1,4% so với cùng kỳ, đánh dấu tháng tăng thứ năm liên tiếp, trong khi các doanh nghiệp Nhật Bản thống nhất mức tăng lương bình quân 5,01% trong năm 2026. Tuy nhiên, chi tiêu thực tế của hộ gia đình vẫn giảm 0,4% trong tháng 5, cho thấy quá trình chuyển hóa tăng lương thành tiêu dùng vẫn chưa thực sự mạnh. **2. Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.** Lạm phát lõi Tokyo tháng 6 tăng lên 1,6%, còn chỉ số loại trừ cả thực phẩm tươi sống và năng lượng tăng lên 1,9%, cho thấy áp lực giá bắt đầu vượt ra ngoài riêng nhóm năng lượng. Trong bối cảnh giá bán buôn tháng 5 tăng 6,3% và doanh nghiệp đẩy nhanh việc chuyển chi phí đầu vào sang giá bán, BoJ đã nâng lãi suất chính sách lên 1% trong tháng 6, mức cao nhất trong 31 năm; một số thành viên thậm chí cho rằng cần tiếp tục tăng lãi suất nhanh hơn để đưa chính sách tiến gần mức trung lập. **3. Khu vực doanh nghiệp vẫn thể hiện sức chống chịu tốt nhờ AI, du lịch và đầu tư, nhưng rủi ro chi phí đang tăng lên.** Khảo sát Tankan tháng 6 cho thấy niềm tin của các nhà sản xuất lớn đạt mức cao nhất trong tám năm, còn khu vực phi sản xuất đạt mức cao nhất kể từ năm 1991; các doanh nghiệp lớn dự kiến tăng đầu tư vốn 11,5% trong năm tài khóa hiện tại. BoJ cũng đánh giá cả chín khu vực kinh tế của Nhật Bản vẫn đang phục hồi hoặc cải thiện vừa phải, trong khi nguy cơ xuất khẩu và sản lượng suy giảm mạnh đã giảm bớt nhờ nhu cầu AI và khả năng tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Dù vậy, giá năng lượng, nguyên liệu và chi phí tài chính cao hơn đang tạo áp lực ngày càng lớn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ.

Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng





Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 20/07 - 24/07 với diễn biến phân hóa rõ nét giữa các khu vực. Chứng khoán Mỹ chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng mạnh khi nhà đầu tư gia tăng chốt lời trước mùa công bố kết quả kinh doanh quý II, đồng thời thận trọng chờ các thông tin quan trọng về chính sách tiền tệ của Fed và diễn biến thương mại toàn cầu. Ngược lại, nhiều thị trường châu Âu và châu Á vẫn duy trì sắc xanh nhờ kỳ vọng vào triển vọng tăng trưởng kinh tế và kết quả kinh doanh tích cực của doanh nghiệp. Dòng tiền chưa có dấu hiệu rút khỏi thị trường mà chủ yếu luân chuyển giữa các khu vực và nhóm ngành có triển vọng lợi nhuận tốt hơn.
- Tại Mỹ, các chỉ số chứng khoán đồng loạt điều chỉnh nhưng mức giảm đã thu hẹp đáng kể so với tuần trước. Nasdaq giảm 1.62%, tiếp tục là chỉ số giảm mạnh nhất do áp lực chốt lời tại nhóm công nghệ và cổ phiếu AI. S&P 500 giảm 0.61%, trong khi Dow Jones chỉ giảm 0.38% nhờ được hỗ trợ bởi nhóm cổ phiếu công nghiệp và phòng thủ. Diễn biến này phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước mùa công bố kết quả kinh doanh quý II, đồng thời chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn từ cuộc họp Fed vào tuần tới. Mặc dù vậy, mức điều chỉnh không quá lớn cho thấy dòng tiền vẫn duy trì trên thị trường và chưa xuất hiện áp lực bán tháo diện rộng.
- Tại châu Âu và châu Á, tâm lý đầu tư nhìn chung tích cực hơn khi phần lớn các chỉ số duy trì đà tăng. DAX tăng 1.08%, FTSE 100 tăng 1.28%, CAC 40 tăng 0.40% và Euro Stoxx 50 tăng 0.39%, được hỗ trợ bởi nhóm tài chính, công nghiệp và năng lượng. Tại châu Á, Hang Seng dẫn đầu với mức tăng 1.63%, Shanghai Composite tăng 1.33%, trong khi Nikkei 225 tăng 0.73% nhờ kỳ vọng vào các biện pháp hỗ trợ kinh tế và kết quả kinh doanh khả quan của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, kỳ vọng các ngân hàng trung ương lớn sẽ duy trì chính sách tiền tệ ổn định và triển vọng tăng trưởng kinh tế cải thiện đã góp phần củng cố tâm lý nhà đầu tư tại nhiều thị trường ngoài Mỹ. Dòng tiền cũng có xu hướng dịch chuyển sang các thị trường có định giá hấp dẫn hơn, giúp chứng khoán châu Âu và châu Á duy trì diễn biến tích cực bất chấp áp lực điều chỉnh tại Phố Wall.
- Riêng thị trường Việt Nam chịu áp lực điều chỉnh mạnh khi VN-Index giảm 5.67%, mức giảm sâu nhất trong nhóm các chỉ số lớn, phản ánh hoạt động chốt lời mạnh sau giai đoạn tăng nóng và tâm lý thận trọng trước các thông tin trong nước còn nhiều biến động cũng như các tin vĩ mô quan trọng trong tuần tới.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	51,947	-0.38%	0.05%	8.08%	15.69%
S&P 500	7,412	-0.61%	0.74%	8.28%	16.02%
Nasdaq	28,128	-1.62%	-4.46%	11.40%	20.87%
GP100	10,736	1.28%	1.96%	8.10%	17.72%
DAX	25,099	1.08%	0.42%	2.49%	3.64%
CAC 40	8,372	0.40%	-0.70%	2.73%	6.86%
Euro Stoxx 50	6,287	0.89%	0.30%	8.55%	17.46%
Nikkei 225	64,611	0.73%	-10.72%	28.35%	55.85%
Shanghai	3,814	1.33%	-7.43%	-3.90%	6.14%
Hang Seng	24,963	1.63%	8.17%	-2.60%	-1.67%
Vnindex	1,686	-5.67%	-9.50%	-5.51%	10.12%
DXY	101.465	0.69%	0.03%	3.20%	3.91%
USD/VND	26,327	0.12%	0.03%	0.10%	0.70%
USD/JPY	163.78	0.85%	1.23%	4.48%	10.92%
USD/CNY	6.772	-0.08%	-0.44%	-2.94%	-5.51%
EUR/USD	1.137	-0.64%	-0.03%	-3.18%	-3.19%

- Tại châu Á, tâm lý đầu tư cải thiện đáng kể khi dòng tiền quay trở lại các thị trường sau giai đoạn điều chỉnh mạnh. Kỳ vọng Trung Quốc sẽ tiếp tục triển khai các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng, cùng kết quả kinh doanh khả quan của nhiều doanh nghiệp, đã góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, việc áp lực từ chính sách tiền tệ toàn cầu chưa gia tăng đã tạo điều kiện để dòng vốn tìm đến các thị trường có mức định giá hấp dẫn hơn. Nhờ đó, Hang Seng tăng 1.63%, Shanghai Composite tăng 1.33% và Nikkei 225 tăng 0.73%, cho thấy xu hướng phục hồi đang dần lan tỏa tại khu vực. Diễn biến tích cực của các thị trường châu Á cũng được kỳ vọng sẽ tạo hiệu ứng tâm lý thuận lợi, góp phần hỗ trợ thị trường chứng khoán Việt Nam sớm ổn định và lấy lại đà phục hồi trong thời gian tới.
- Thị trường ngoại hối ghi nhận biến động nhẹ trong tuần. Chỉ số DXY tăng 0.69% lên 101.47 điểm, phản ánh nhu cầu nắm giữ đồng USD gia tăng khi nhà đầu tư chờ đợi cuộc họp Fed và các dữ liệu kinh tế quan trọng của Mỹ. Đồng USD mạnh lên khiến EUR/USD giảm 0.64%, trong khi USD/JPY tăng 0.85%. Đối với Việt Nam, USD/VND tăng 0.12% lên khoảng 26,327 đồng/USD, cho thấy áp lực tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát và chưa tạo sức ép lớn lên chính sách tiền tệ hay dòng vốn ngoại.
- Diễn biến địa chính trị tiếp tục được thị trường theo dõi sát, đặc biệt là tiến trình đàm phán thương mại giữa Mỹ và các đối tác lớn trước thời điểm nhiều mức thuế đối ứng dự kiến có hiệu lực từ đầu tháng 8. Bên cạnh đó, những căng thẳng tại Trung Đông vẫn tiềm ẩn rủi ro đối với giá năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, việc các xung đột chưa leo thang mạnh đã giúp tâm lý nhà đầu tư duy trì trạng thái tương đối ổn định, dù vẫn thận trọng trước các yếu tố bất định.
- Nhìn chung, thị trường tài chính toàn cầu tiếp tục phân hóa giữa các khu vực. Trong khi chứng khoán Mỹ chịu áp lực điều chỉnh do hoạt động chốt lời tại nhóm công nghệ và tâm lý chờ đợi quyết định lãi suất của Fed, nhiều thị trường châu Âu và châu Á vẫn duy trì đà tăng nhờ kỳ vọng kết quả kinh doanh quý II tích cực và triển vọng kinh tế cải thiện. Trong ngắn hạn, diễn biến thị trường sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi cuộc họp Fed, các dữ liệu lạm phát và việc triển khai chính sách thuế quan của Mỹ. Nếu các yếu tố vĩ mô diễn biến thuận lợi, dòng tiền nhiều khả năng sẽ tiếp tục luân chuyển sang các thị trường có định giá hấp dẫn và nền tảng tăng trưởng tích cực.



- Thị trường hàng hóa thế giới tuần 20/07 - 24/07 tiếp tục ghi nhận diễn biến phân hóa, trong đó nhóm năng lượng dẫn dắt đà tăng nhờ những lo ngại về nguồn cung và nhu cầu tiêu thụ cải thiện. Bên cạnh đó, kim loại quý cũng hồi phục khi nhà đầu tư gia tăng nhu cầu phòng thủ trước các yếu tố bất định liên quan đến chính sách tiền tệ của Fed và căng thẳng địa chính trị. Trong khi đó, thị trường tiền số điều chỉnh nhẹ sau giai đoạn tăng trước đó, còn nhóm nguyên liệu công nghiệp và nông sản biến động trái chiều theo triển vọng cung - cầu của từng mặt hàng. Diễn biến này cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên các nhóm hàng hóa có nền tảng cung - cầu tích cực và khả năng chống chịu tốt trước những biến động của kinh tế toàn cầu.
- Nhóm kim loại quý diễn biến tích cực khi vàng tăng 0.9% trong tuần lên 4,052 USD/ounce, cho thấy nhu cầu trú ẩn vẫn được duy trì trước thời điểm Fed công bố quyết định lãi suất. Bạc tăng mạnh hơn 3.7%, phản ánh lực cầu cải thiện cả ở khía cạnh đầu tư lẫn nhu cầu công nghiệp. Mặc dù vậy, tính từ đầu năm, vàng vẫn giảm 6.2% trong khi bạc giảm 18.6%, cho thấy dư địa phục hồi vẫn phụ thuộc nhiều vào diễn biến lạm phát, lợi suất trái phiếu Mỹ và chính sách tiền tệ của Fed trong thời gian tới. Nếu Fed phát tín hiệu nới lỏng chính sách trong các tháng cuối năm, nhóm kim loại quý nhiều khả năng sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ xu hướng suy yếu của lợi suất trái phiếu và đồng USD.
- Nhóm năng lượng tiếp tục là điểm sáng nổi bật khi dầu WTI tăng 10.6% lên 90,47 USD/thùng, còn dầu Brent tăng 11.7% lên 98.38 USD/thùng. Đà tăng chủ yếu đến từ lo ngại nguồn cung thắt chặt trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị chưa hạ nhiệt và nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu gia tăng tại nhiều nền kinh tế lớn. Việc giá dầu duy trì quanh vùng cao được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ kết quả kinh doanh của nhóm doanh nghiệp dầu khí trong thời gian tới, đồng thời tạo động lực cho cổ phiếu ngành năng lượng. Tuy nhiên, đà tăng của giá dầu cũng có thể làm gia tăng áp lực lạm phát toàn cầu nếu duy trì trong thời gian dài, qua đó ảnh hưởng đến kỳ vọng giảm lãi suất của các ngân hàng trung ương.
- iến điều chỉnh sau nhịp hồi phục trước đó. Bitcoin giảm 1.11% xuống 64,080 USD, trong khi Ethereum gần như đi ngang với mức giảm 0.06%. Áp lực chốt lời xuất hiện khi nhà đầu tư tạm thời thu hẹp vị thế trước cuộc họp Fed và các dữ liệu kinh tế quan trọng của Mỹ. Dù vậy, xu hướng trung hạn của thị trường tiền số vẫn được hỗ trợ bởi kỳ vọng dòng vốn tổ chức tiếp tục duy trì ổn định và môi trường pháp lý ngày càng rõ ràng hơn. Điều này cho thấy dòng tiền vẫn chưa rút khỏi thị trường mà chủ yếu đang trong giai đoạn tích lũy và chờ các tín hiệu vĩ mô rõ ràng hơn.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,052.0	0.9%	0.6%	-6.2%	21.4%
Bạc	57.98	3.7%	0.2%	-18.6%	51.9%
WTI/USD	90.47	10.6%	25.8%	57.6%	38.8%
Brent	98.38	11.7%	30.3%	61.7%	43.8%
Bitcoin	64,080.0	-1.11%	6.75%	-26.76%	-45.68%
Ether	1860.27	-0.06%	18.01%	-37.30%	-50.28%
Cao su	219.3	1.5%	4.0%	21.9%	26.3%
Ure	451.00	7.0%	21.1%	16.7%	-0.4%
Quặng sắt	746.0	-2.1%	1.5%	-5.5%	-5.8%
Thép (CNY)	3,074.0	-0.9%	0.5%	-0.7%	-4.6%
Than đá	130.60	0.5%	-8.8%	21.5%	14.8%
Ethanol	1.94	1.3%	3.5%	21.9%	9.3%
Coffee	314.09	-1.9%	13.6%	-9.9%	5.6%
Sữa	15.79	0.3%	-1.5%	3.8%	-8.9%
Gạo	13.99	-0.1%	7.8%	45.8%	10.9%
Cotton	79.89	1.6%	3.8%	24.3%	19.3%

- Nhóm nguyên liệu công nghiệp tiếp tục biến động trái chiều giữa các mặt hàng. Giá ure tăng 7.0% nhờ nguồn cung duy trì ở trạng thái thắt chặt và kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ phân bón cải thiện trong thời gian tới. Ngược lại, quặng sắt giảm 2.1% và thép Trung Quốc giảm 0.9% khi thị trường vẫn thận trọng trước triển vọng phục hồi của lĩnh vực bất động sản. Diễn biến này cho thấy kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp thép và phân bón trong nước sẽ tiếp tục chịu tác động từ xu hướng giá nguyên liệu trong quý III.
- Nhóm nguyên liệu phục vụ sản xuất ghi nhận xu hướng tích cực khi cao su tăng 1.5%, bông (Cotton) tăng 1.6% và ethanol tăng 1.3% trong tuần. Diễn biến này phản ánh kỳ vọng hoạt động sản xuất và xuất khẩu tại nhiều nền kinh tế châu Á sẽ cải thiện trong nửa cuối năm, qua đó hỗ trợ nhu cầu nguyên liệu đầu vào. Tuy nhiên, đà phục hồi của nhóm hàng này vẫn phụ thuộc đáng kể vào sức cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực.
- Thị trường nông sản tiếp tục ghi nhận diễn biến phân hóa giữa các mặt hàng. Than đá tăng 0.5%, sữa tăng 0.3%, trong khi cà phê giảm 1.9% do áp lực chốt lời sau giai đoạn tăng mạnh, còn giá gạo gần như đi ngang với mức giảm 0.1%. Diễn biến giá vẫn chủ yếu chịu tác động từ cán cân cung - cầu và điều kiện thời tiết tại các quốc gia sản xuất lớn. Trong ngắn hạn, xu hướng của nhóm nông sản được dự báo sẽ tiếp tục phân hóa theo từng mặt hàng.
- Nhóm vật liệu xây dựng vẫn chịu áp lực khi giá quặng sắt giảm 2.1% và thép giảm 0.9%, phản ánh nhu cầu tiêu thụ chưa cải thiện rõ rệt tại thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, kỳ vọng vào các chính sách kích thích đầu tư hạ tầng và hỗ trợ bất động sản vẫn là yếu tố nâng đỡ triển vọng của nhóm vật liệu trong thời gian tới. Nếu hoạt động xây dựng dần khởi sắc, giá thép và quặng sắt nhiều khả năng sẽ từng bước phục hồi trong các quý cuối năm.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa tuần qua cho thấy dòng tiền vẫn tập trung mạnh vào nhóm năng lượng khi giá dầu tiếp tục bứt phá lên vùng cao nhất trong nhiều tháng. Bên cạnh đó, sự hồi phục của vàng và bạc phản ánh tâm lý phòng thủ vẫn hiện hữu trước những rủi ro từ chính sách tiền tệ và địa chính trị. Trong ngắn hạn, xu hướng của thị trường hàng hóa nhiều khả năng sẽ tiếp tục phụ thuộc vào quyết định lãi suất của Fed, diễn biến xung đột tại Trung Đông và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Các mặt hàng có câu chuyện hỗ trợ rõ ràng như dầu khí, kim loại quý và phân bón được kỳ vọng sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền trong thời gian tới.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH – VỮNG VÀNG VƯỢT THÁCH THỨC

Trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động nhanh, bất thường, kinh tế – xã hội nước ta đạt nhiều kết quả tích cực trên hầu hết các ngành, lĩnh vực.



TĂNG TRƯỞNG GDP
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

8,18%

(cùng kỳ năm 2025 tăng 7,63%)

NÔNG, LÂM NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN

▲ **4,06%**

Đóng góp **5,65%**

CÔNG NGHIỆP
VÀ XÂY DỰNG

▲ **10,51%**

Đóng góp **50,07%**

DỊCH VỤ

▲ **7,87%**

Đóng góp **44,28%**

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP)

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

▲ **10,8%**

so với cùng kỳ năm trước

Chế biến, chế tạo

▲ **11,4%**

Đóng góp 8,9 điểm % vào mức tăng chung

Tăng ở cả 34 địa phương

DOANH NGHIỆP

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

169,8 nghìn

doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động

▲ **11,2%** so với cùng kỳ

151,1 nghìn

doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường

▲ **18,8%** so với cùng kỳ

28,3 nghìn doanh nghiệp mới tháng

25,2 nghìn doanh nghiệp rút lui mỗi tháng

THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ & TÀI CHÍNH

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

3.889,5 nghìn tỷ đồng

▲ **12,9%** so với cùng kỳ

(Loại trừ yếu tố giá ▲ **7,3%**)

Tổng doanh thu phi bảo hiểm

117,9 nghìn tỷ đồng

▲ **2,2%**

Giá trị giao dịch bình quân/ngày

Cổ phiếu	Trái phiếu
29.314,1 tỷ đồng	17.072 tỷ đồng
	▲ 11,5%

ĐẦU TƯ & FDI

Tổng vốn FDI đăng ký

34,65 tỷ USD

▲ **61,0%** so với cùng kỳ

Vốn FDI thực hiện

13,03 tỷ USD

▲ **11,2%** so với cùng kỳ

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

1.568,2 nghìn tỷ đồng

= **62,0%** dự toán năm

▲ **17,4%** so với cùng kỳ

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

XUẤT KHẨU

266,52 tỷ USD

▲ **21,0%** so với cùng kỳ

Tháng 6/2026: **50,79** tỷ USD

▲ **8,2%** so với tháng trước

▲ **28,1%** so với cùng kỳ

NHẬP KHẨU

283,17 tỷ USD

▲ **33,4%** so với cùng kỳ

Tháng 6/2026: **53,43** tỷ USD

▲ **2,5%** so với tháng trước

▲ **45,2%** so với cùng kỳ

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI

Tháng 6/2026 nhập siêu

2,64 tỷ USD

6 tháng đầu năm 2026 nhập siêu

16,65 tỷ USD

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)

Tháng 6/2026

▼ **0,39%**

so với tháng trước

Bình quân Quý II/2026

▲ **5,25%**

so với Quý II/2025

Bình quân 6 tháng đầu năm 2026

▲ **4,38%**

so với cùng kỳ

Lạm phát cơ bản

▲ **4,12%**

Kiểm soát tốt lạm phát trước áp lực tăng giá

KẾT QUẢ TÍCH CỰC – NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

- Kinh tế vĩ mô ổn định
- Sản xuất kinh doanh phục hồi mạnh mẽ
- Đầu tư và tiêu dùng tăng trưởng tích cực
- Niềm tin của doanh nghiệp và thị trường được củng cố

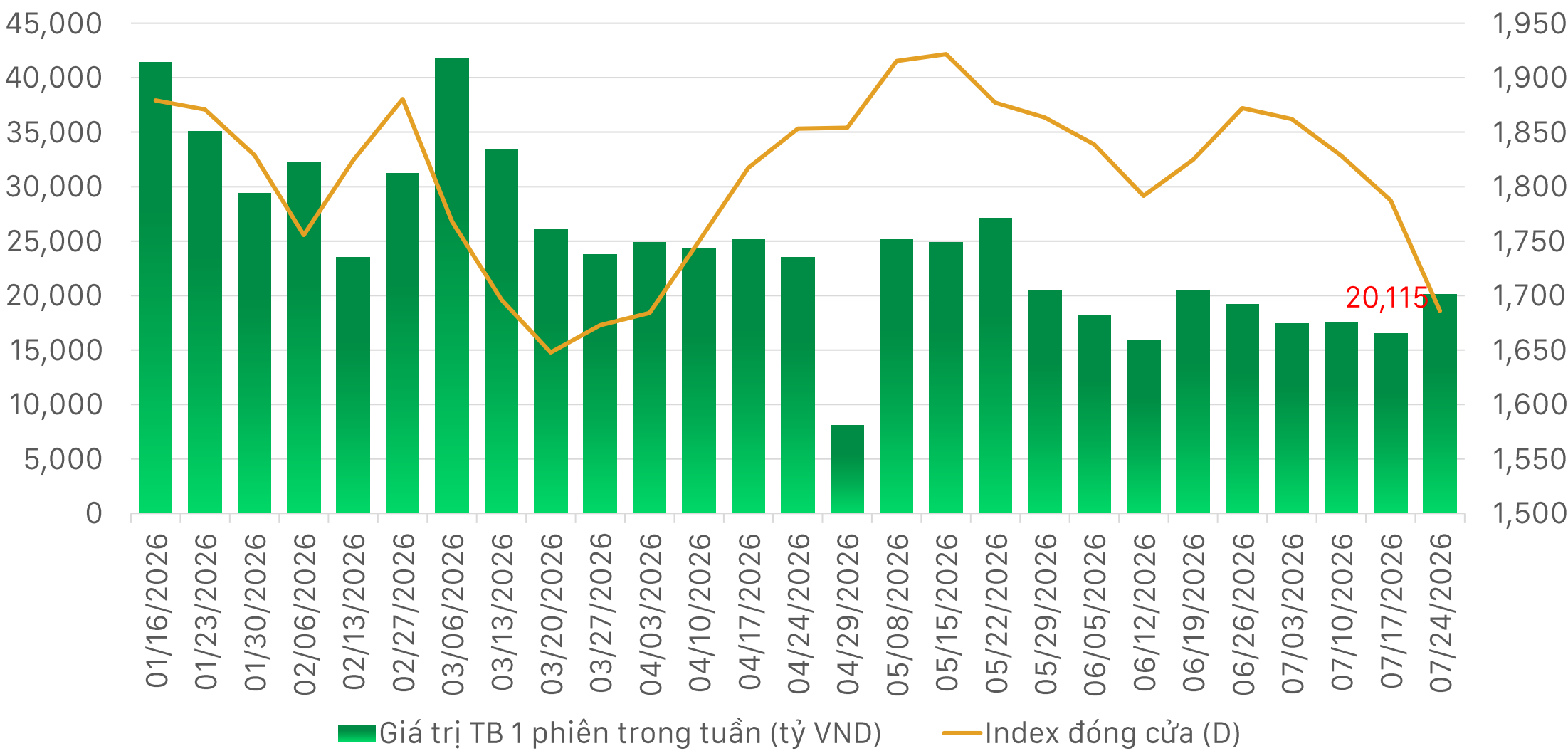
Nguồn: Cục Thống kê – Hợp báo công bố số liệu thống kê kinh tế – xã hội Quý II và 6 tháng đầu năm 2026 (03/7/2026)

- Nền kinh tế Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đã chuyển dịch mạnh mẽ từ trạng thái phục hồi kỹ thuật sang tăng trưởng thực chất và ổn định. Tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,18% nhờ sự đồng thuận và bứt phá mạnh mẽ của cả ba khu vực kinh tế vĩ mô. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vai trò hạt nhân dẫn dắt vững chắc và khẳng định vị thế sâu rộng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Sự bứt phá kỷ lục của dòng vốn FDI đăng ký với mức tăng 61,0% đã khẳng định niềm tin chiến lược dài hạn của các nhà đầu tư quốc tế vào thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, tiến độ thu ngân sách Nhà nước đạt tới 62,0% dự toán năm đang tạo ra một bộ đệm tài khóa vô cùng dồi dào và vững chắc. Nguồn lực tài chính này sẽ là công cụ then chốt để Chính phủ tăng tốc giải ngân đầu tư công và thúc đẩy các dự án hạ tầng trọng điểm trong giai đoạn nửa cuối năm.
- Tuy nhiên, bức tranh vĩ mô vẫn phản ánh những thách thức lớn khi áp lực sàng lọc doanh nghiệp trên thị trường diễn ra vô cùng khốc liệt. Dù số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng khá, việc có tới 151,1 nghìn doanh nghiệp phải rút lui đã cho thấy biên lợi nhuận của khối nội địa đang bị thu hẹp đáng kể. Đồng thời, tình trạng nhập siêu 16,65 tỷ USD cũng cảnh báo về mức độ phụ thuộc lớn của nền kinh tế vào nguồn nguyên liệu và máy móc từ bên ngoài.
- Điểm tựa vững chắc nhất nửa đầu năm nay chính là việc mặt bằng giá cả và lạm phát cơ bản được kiểm soát tốt quanh mức 4,12%. Kết quả ấn tượng này có được nhờ sự phối hợp điều hành linh hoạt, chủ động giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ của Chính phủ. Đây sẽ là bộ đệm vĩ mô quan trọng để chúng ta chủ động ứng phó với các cú sốc năng lượng toàn cầu và tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng trong nửa cuối năm.

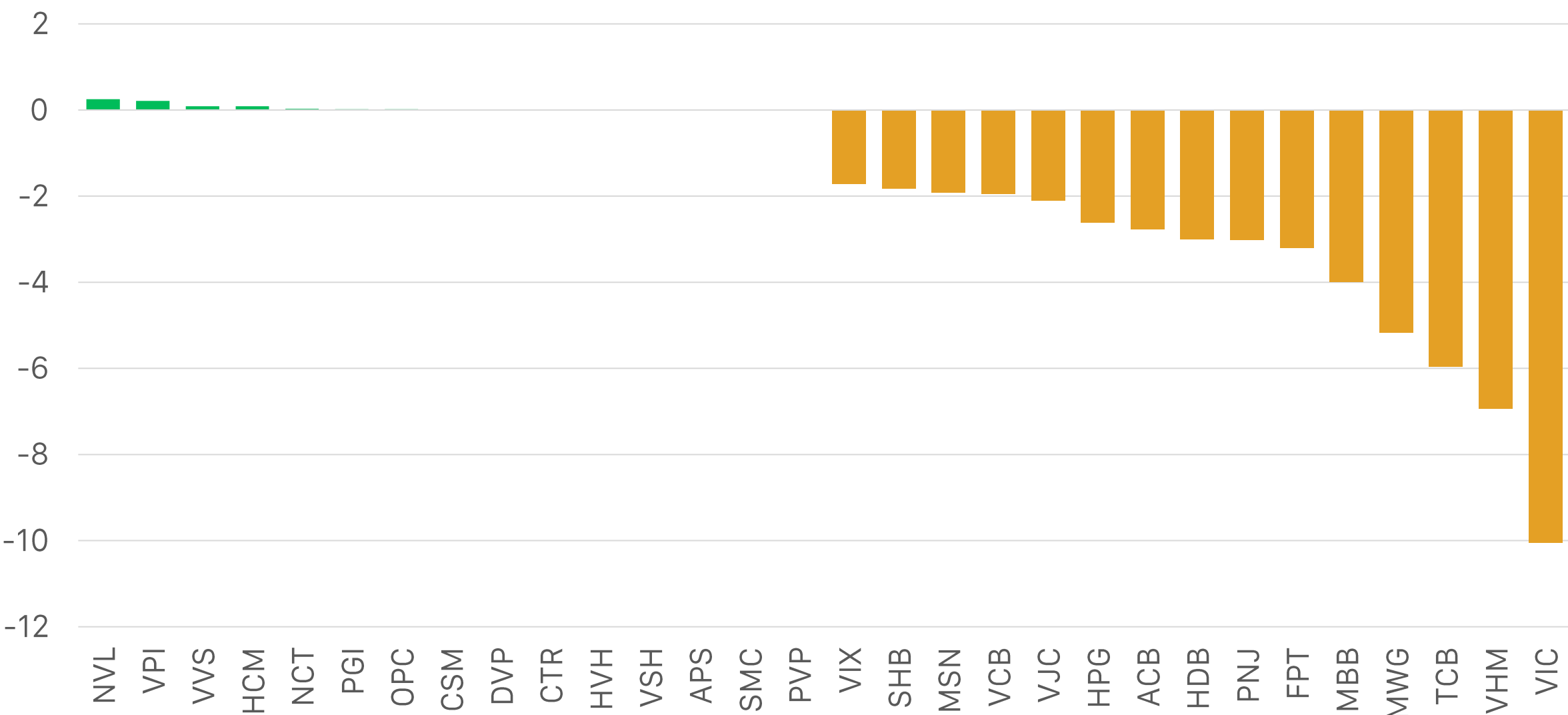
Tin tức doanh nghiệp nổi bật

- **LPB:** LPBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2026 đạt gần 5,973 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 40% kế hoạch năm, nhờ tăng trưởng tín dụng và huy động vốn tích cực, đưa tổng tài sản vượt 615 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, thu nhập ngoài lãi tăng 33%, chất lượng tài sản được kiểm soát với nợ xấu 1.85%, trong khi các chỉ số ROE, ROA và CAR duy trì ở mức cao, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong nửa cuối năm.
- **TCB:** Techcombank ghi nhận lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2026 đạt 18.5 ngàn tỷ đồng, tăng 22.5% so với cùng kỳ, trong đó quý II lập kỷ lục mới với 9.67 ngàn tỷ đồng nhờ tăng trưởng mạnh từ thu nhập lãi và dịch vụ. Bên cạnh đó, ngân hàng tiếp tục duy trì chất lượng tài sản hàng đầu với tỷ lệ nợ xấu chỉ 1.15%, CAR đạt 15%, đồng thời mở rộng quy mô tín dụng, đẩy mạnh chuyển đổi số và giữ vững vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực ngân hàng.
- **EVF:** EVF ghi nhận lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2026 đạt 699.3 tỷ đồng, tăng 16.9% so với cùng kỳ và hoàn thành 52.8% kế hoạch năm, nhờ mô hình vận hành tinh gọn với tỷ lệ CIR chỉ 12.23% và thu nhập lãi thuần tăng gần 36%. Đồng thời, công ty tiếp tục duy trì chất lượng tài sản tích cực với tỷ lệ nợ xấu dưới 1%, khẳng định hiệu quả chiến lược tối ưu chi phí, quản trị danh mục linh hoạt và tăng trưởng bền vững.
- **HCM:** HSC ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý II/2026 đạt 273 tỷ đồng, tăng hơn 40% YoY, nhờ tăng trưởng mạnh từ tự doanh và cho vay ký quỹ, doanh thu hoạt động tăng 15% lên 1.23 ngàn tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng, LNST tăng 35% YoY, đồng thời công ty cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng giảm tỷ trọng cổ phiếu, tăng đầu tư trái phiếu và nâng tỷ trọng cổ phiếu FPT.
- **VLB:** VLB ghi nhận doanh thu quý II/2026 đạt gần 440 tỷ đồng (+8% YoY) và lãi ròng kỷ lục hơn 374 tỷ đồng, gấp gần 5 lần cùng kỳ, chủ yếu nhờ hoàn nhập gần 344 tỷ đồng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp thừa sau khi cơ quan thuế quyết toán lại nghĩa vụ tài chính. Giúp doanh nghiệp hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận chỉ sau 6 tháng.
- **ACB:** ACB ghi nhận lợi nhuận trước thuế 6 tháng đạt 10,700 tỷ đồng, với tín dụng tăng 8.6%, cao hơn mức chung của ngành, trong khi mảng bán lẻ và SME cho thấy tín hiệu phục hồi rõ nét. Ngân hàng tiếp tục duy trì chất lượng tài sản vững chắc với tỷ lệ nợ xấu 1%, NIM quý II cải thiện lên 3.02% và đã hoàn thành 107% kế hoạch lợi nhuận 6 tháng, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong nửa cuối năm.
- **BMP:** BMP ghi nhận lợi nhuận ròng quý II/2026 đạt hơn 367 tỷ đồng, tăng 11% yoy và cao nhất lịch sử, dù doanh thu chỉ tăng 1%, chủ yếu nhờ chi phí bán hàng giảm mạnh hơn 26%. Lũy kế 6 tháng, doanh nghiệp hoàn thành hơn 52% kế hoạch lợi nhuận năm, đồng thời kỳ vọng tiếp tục được hỗ trợ bởi chi phí nguyên liệu hạ nhiệt và chiến lược duy trì biên lợi nhuận ở mức cao.
- **HHV:** Tập đoàn Đèo Cả đăng ký mua 25 triệu cổ phiếu HHV từ 27/7 đến 25/8/2026, trong khi Hải Thạch B.O.T đăng ký bán ra đúng lượng cổ phiếu này, nhiều khả năng là giao dịch chuyển nhượng nội bộ nhằm tập trung quyền sở hữu HHV về công ty mẹ và tối ưu công tác quản trị. Nếu hoàn tất, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Đèo Cả tại HHV sẽ tăng từ 2.86% lên 7.21%, còn Hải Thạch B.O.T giảm từ 13.35% xuống 8.99%.
- **NTP:** NTP ghi nhận quý II/2026 cao kỷ lục với doanh thu 2,160 tỷ đồng (+9%) và lãi ròng 478 tỷ đồng (+49%), nhờ biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh khi sử dụng lượng nguyên liệu dự trữ giá thấp. Lũy kế 6 tháng, doanh nghiệp đã hoàn thành gần 98% kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm, tuy nhiên áp lực chi phí nguyên liệu có thể gia tăng trong các quý tới khi lượng hàng tồn kho giá thấp dần được sử dụng hết.
- **PC1:** Ngày 24/7/2026, PC1 tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và thông qua kiện toàn HĐQT nhiệm kỳ 2025–2030, trong đó bầu bà Trịnh Khánh Linh (con gái cựu chủ tịch Trịnh Văn Tuấn) giữ chức Chủ tịch HĐQT, đánh dấu bước chuyển giao thế hệ tại doanh nghiệp. Việc tái cơ cấu bộ máy lãnh đạo kỳ vọng giúp PC1 nâng cao quản trị, minh bạch hơn và triển khai mục tiêu dài hạn.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục trải qua một tuần rung lắc mạnh khi VN-Index giảm 5.67%, đóng cửa tại 1,686.11 điểm. Áp lực bán gia tăng ngay từ đầu tuần khiến chỉ số có thời điểm lùi về vùng 1,660 điểm, tuy nhiên lực cầu bắt đáy đã xuất hiện mạnh, giúp thị trường hồi phục hơn 30 điểm chỉ sau một phiên. Dù vậy, đà hồi phục không duy trì được lâu khi áp lực chốt lời nhanh chóng quay trở lại, khiến VN-Index giảm thêm 13 điểm trong phiên cuối tuần và tiếp tục dao động quanh vùng hỗ trợ 1,680 điểm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn khá thận trọng.
- Thanh khoản bình quân đạt khoảng 20,115 tỷ đồng/phiên, tăng hơn 20% so với tuần trước, phản ánh hoạt động trao tay diễn ra sôi động trong bối cảnh áp lực bán và lực cầu bắt đáy liên tục giằng co. Dòng tiền chủ yếu tập trung vào các nhịp hồi kỹ thuật khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ, trong khi lực mua chủ động vẫn chưa đủ mạnh để tạo sự đồng thuận trên diện rộng. Điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn ưu tiên quản trị rủi ro, khiến mỗi nhịp hồi phục đều nhanh chóng chịu áp lực chốt lời và thị trường chưa hình thành xu hướng tăng bền vững.
- Diễn biến thị trường tiếp tục ghi nhận sự phân hóa, nhưng áp lực giảm chủ yếu đến từ nhóm vốn hóa lớn. Theo thống kê mức độ ảnh hưởng, VIC là cổ phiếu tác động tiêu cực mạnh nhất đến VN-Index hơn 10 điểm, tiếp theo là VHM, TCB, MWG, ..., khiến chỉ số mất phần lớn số điểm trong tuần. Ở chiều ngược lại, lực đỡ từ NVL, VPI, VVS, HCM cùng một số cổ phiếu vốn hóa vừa chỉ mang tính cục bộ và chưa đủ bù đắp áp lực điều chỉnh của nhóm bluechip. Điều này cho thấy nhóm cổ phiếu dẫn dắt chưa tạo được sự đồng thuận để giúp thị trường thoát khỏi trạng thái giằng co.
- Thị trường vẫn chưa thoát khỏi trạng thái giằng co giữa kỳ vọng và áp lực điều chỉnh. Sau nhịp giảm mạnh 3 tuần liên tiếp, nhiều nhà đầu tư chuyển sang tâm lý phòng thủ, hạn chế giải ngân và ưu tiên quản trị rủi ro. Khi dòng tiền chưa cải thiện rõ rệt và lực cầu vẫn thiếu vai trò dẫn dắt, các nhịp hồi phục nhiều khả năng chỉ mang tính kỹ thuật, trong khi tâm lý thận trọng có thể tiếp tục chi phối diễn biến thị trường trong một vài phiên tới.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,686.11	12.38	-5.7%	-10.2%
Ngân hàng	727.66	8.48	-5.7%	-7.9%
Dịch vụ tài chính	883.41	12.12	-6.6%	-9.8%
Bất động sản	1,374.57	22.71	-4.4%	-9.9%
Hóa chất	251.82	11.61	-9.0%	-16.3%
Tài nguyên Cơ bản	468.28	10.81	-4.3%	-9.3%
Ô tô và phụ tùng	592.01	5.79	-1.8%	-0.8%
Bán lẻ	1,315.59	12.08	-2.1%	-11.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	128.08	6.61	-3.1%	-24.1%
Viễn thông	1,016.13	18.89	-6.0%	-12.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6,623.23	10.88	-5.6%	-8.2%
Dầu khí	124.47	11.00	-4.2%	-6.2%
Thực phẩm và đồ uống	996.05	14.97	-1.5%	-0.4%
Xây dựng và Vật liệu	462.70	10.82	-0.9%	-8.7%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	488.40	11.67	-5.5%	-10.8%
Y tế	1,097.47	14.35	-2.0%	-3.3%
Công nghệ Thông tin	550.28	11.53	-5.9%	-10.7%
Truyền thông	776.55	35.81	-6.7%	14.7%
Bảo hiểm	372.85	12.03	-4.6%	-7.9%
Du lịch và Giải trí	41.29	20.40	-6.3%	-11.2%

Áp lực điều chỉnh tiếp tục lan rộng khiến toàn bộ nhóm ngành khép tuần trong sắc đỏ. Dòng tiền vẫn duy trì trạng thái thận trọng khi lực cầu chủ yếu xuất hiện tại các vùng giá thấp, trong khi áp lực chốt lời tiếp tục chi phối ở nhóm vốn hóa lớn.

Nhóm giảm ít nhất: Xây dựng & Vật liệu là nhóm có diễn biến tích cực nhất khi chỉ giảm 0.9% trong tuần, cho thấy dòng tiền vẫn duy trì tại một số cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công. Bên cạnh đó, Thực phẩm & Đồ uống giảm 1.5%, Ô tô & Phụ tùng giảm 1.8%, Y tế giảm 2.0% và Bán lẻ giảm 2.1%, thấp hơn đáng kể so với mức giảm của VN-Index, phản ánh lực cầu vẫn hiện diện tại các nhóm có nền tảng cơ bản ổn định.

Nhóm dịch vụ tài chính chứng khoán giảm 6.6% trong tuần, đưa chỉ số ngành về 883.41 điểm với P/E 12.12 lần. Dù chịu áp lực điều chỉnh, đây vẫn là nhóm thu hút dòng tiền sôi động nhất thị trường khi thanh khoản duy trì ở mức cao, tập trung chủ yếu tại các cổ phiếu chứng khoán và ngân hàng. Điều này cho thấy lực cầu bắt đáy vẫn hiện diện và nhà đầu tư tiếp tục kỳ vọng nhóm tài chính sẽ đóng vai trò dẫn dắt khi thị trường dần ổn định trở lại.

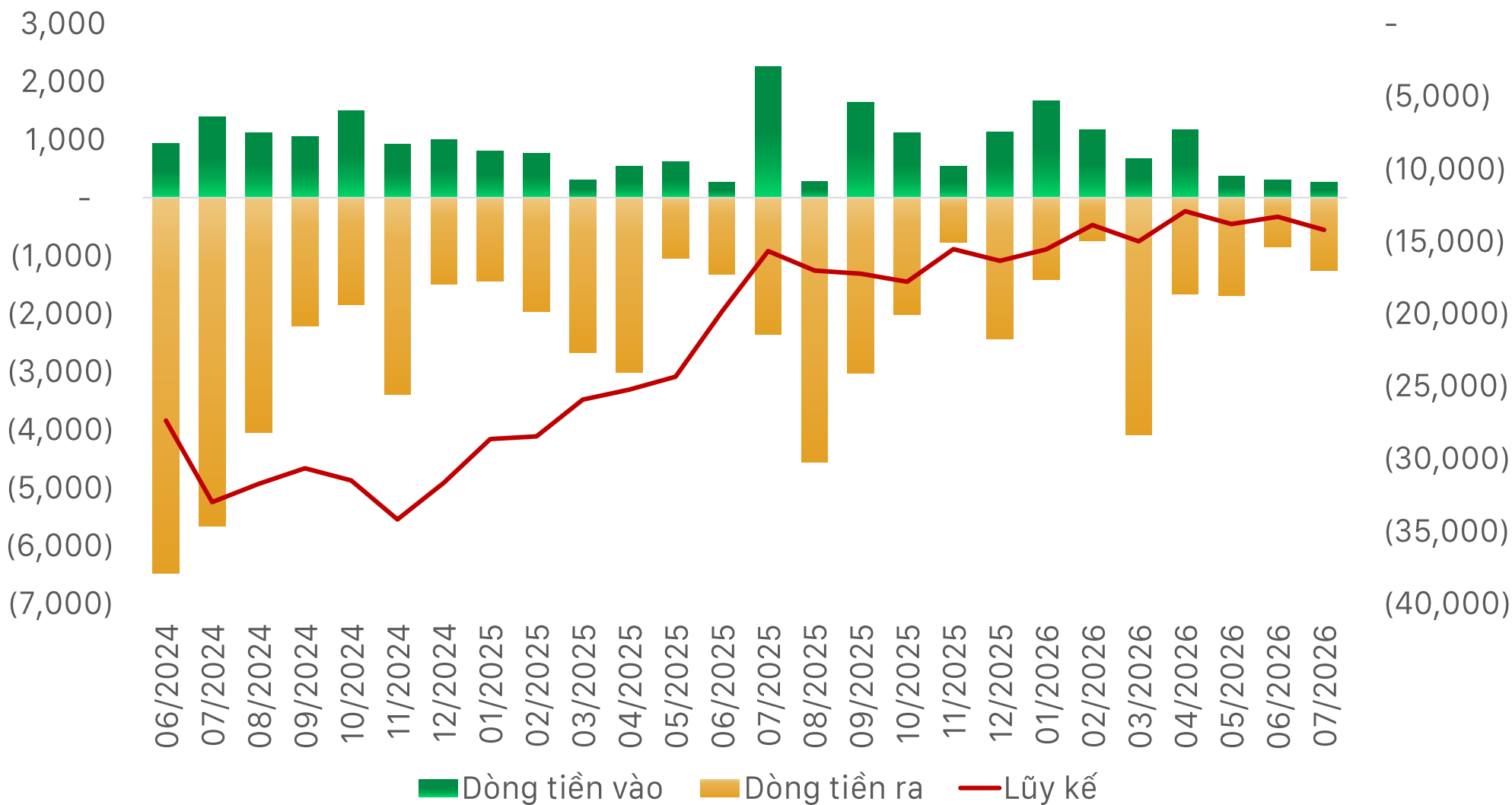
Nhóm Ngân hàng giảm 5.7% trong tuần, tương đương mức giảm của VN-Index, đưa chỉ số ngành về 727.66 điểm với P/E chỉ 8.48 lần. Dù chịu áp lực điều chỉnh cùng thị trường, định giá của nhóm vẫn ở vùng hấp dẫn và có thể tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ chỉ số khi dòng tiền quay trở lại.

Nhóm Bất động sản giảm 4.4% trong tuần xuống 1,374.57 điểm, thấp hơn mức giảm của VN-Index. Dù áp lực chốt lời vẫn hiện hữu tại nhóm vốn hóa lớn, diễn biến của ngành nhìn chung vẫn tích cực hơn nhiều nhóm khác, cho thấy dòng tiền chưa rút khỏi các doanh nghiệp đầu ngành và vẫn kỳ vọng vào triển vọng phục hồi trong trung hạn.

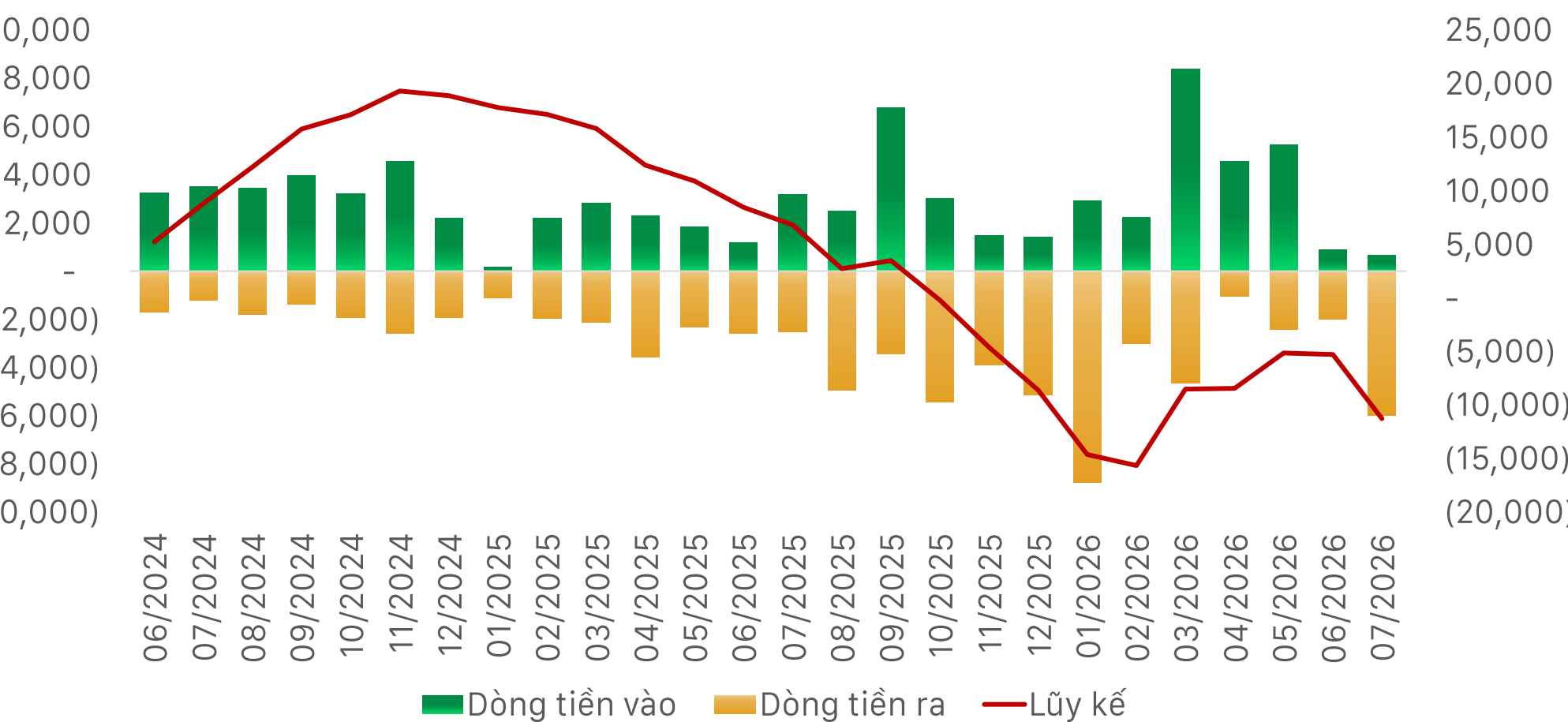
Nhóm giảm mạnh nhất tuần: Hóa chất dẫn đầu đà giảm khi mất 9.0%, chủ yếu do áp lực điều chỉnh chung của thị trường cùng tâm lý thận trọng sau một số thông tin kém tích cực từ các doanh nghiệp trong ngành. Trong khi đó, Hàng cá nhân & Gia dụng tiếp tục chịu sức ép lớn, đặc biệt từ PNJ khi cổ phiếu liên tục giảm sàn sau loạt thông tin bất lợi liên quan đến doanh nghiệp, khiến chỉ số ngành trở thành nhóm giảm mạnh nhất xét theo diễn biến một tháng (-24.1%). Điều này cho thấy dòng tiền vẫn có xu hướng rút khỏi những nhóm chịu ảnh hưởng bởi các thông tin riêng lẻ và áp lực tâm lý ngắn hạn.

Nhìn chung, diễn biến tuần qua cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn bao trùm trên toàn thị. Dù vậy, dòng tiền vẫn duy trì hoạt động sôi động tại nhóm tài chính và một số cổ phiếu vốn hóa lớn, tạo nền tảng để thị trường sớm ổn định khi lực cầu được cải thiện.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Dòng tiền toàn cầu duy trì chọn lọc giữa nhiều biến số vĩ mô

Trong tháng 7/2026, dòng vốn toàn cầu duy trì trạng thái thận trọng khi nhà đầu tư theo dõi kết quả kinh doanh quý II, cuộc họp chính sách của Fed và diễn biến địa chính trị. Dù vậy, dòng tiền vẫn chảy vào thị trường cổ phiếu toàn cầu tuần thứ chín liên tiếp, phản ánh niềm tin vào triển vọng tăng trưởng kinh tế và lợi nhuận doanh nghiệp. Tuy nhiên, dòng vốn vẫn ưu tiên các thị trường và nhóm ngành có nền tảng cơ bản tốt, đồng thời duy trì tỷ trọng ở các tài sản có khả năng phòng thủ trước rủi ro.

Dòng tiền dịch chuyển sang châu Âu và châu Á, Mỹ chịu áp lực chốt lời

Dòng vốn tại các thị trường phát triển tiếp tục phân hóa trong tháng 7. Trong khi các quỹ cổ phiếu Mỹ ghi nhận rút ròng do áp lực chốt lời tại nhóm công nghệ và tâm lý thận trọng trước cuộc họp Fed, dòng tiền quay trở lại châu Âu và nhiều thị trường châu Á nhờ kỳ vọng lợi nhuận doanh nghiệp cải thiện và chính sách tiền tệ ổn định hơn. Bên cạnh đó, các quỹ đầu tư vào công nghệ, tài chính và y tế vẫn tiếp tục thu hút dòng vốn, phản ánh xu hướng ưu tiên những nhóm ngành có triển vọng tăng trưởng dài hạn.

Các thị trường mới nổi hưởng lợi từ xu hướng tìm kiếm cơ hội tăng trưởng

Tại các thị trường mới nổi, dòng vốn có xu hướng cải thiện sau giai đoạn biến động mạnh đầu năm. Theo IMF, dòng vốn danh mục vào các thị trường mới nổi đã dần ổn định trở lại khi điều kiện tài chính toàn cầu bớt thắt chặt, trong khi Reuters ghi nhận các quỹ cổ phiếu mới nổi thu hút gần 4 tỷ USD trong tuần gần nhất. Dù vậy, dòng tiền vẫn phân hóa theo từng quốc gia, ưu tiên những nền kinh tế có triển vọng tăng trưởng cao, định giá hấp dẫn và hưởng lợi từ xu hướng đầu tư vào AI, hạ tầng và dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.

Dòng tiền ngoại tại Việt Nam: ETF ổn định hơn, quỹ chủ động vẫn thận trọng

Tại Việt Nam, dòng vốn ngoại vẫn chưa ghi nhận sự đảo chiều rõ rệt dù áp lực rút vốn từ các quỹ ETF đã giảm đáng kể so với giai đoạn năm 2024. Ngược lại, các quỹ chủ động vẫn duy trì trạng thái rút ròng, khiến tổng dòng vốn ngoại chưa thể quay lại xu hướng mua ròng bền vững. Diễn biến này phản ánh nhà đầu tư nước ngoài vẫn chờ đợi thêm các tín hiệu tích cực từ kết quả kinh doanh quý II, tiến trình nâng hạng thị trường cũng như định hướng chính sách của Fed trước khi gia tăng tỷ trọng tại thị trường Việt Nam. Nếu các yếu tố vĩ mô tiếp tục cải thiện và triển vọng nâng hạng có thêm bước tiến, dòng vốn ngoại được kỳ vọng sẽ từng bước quay trở lại trong những tháng cuối năm.

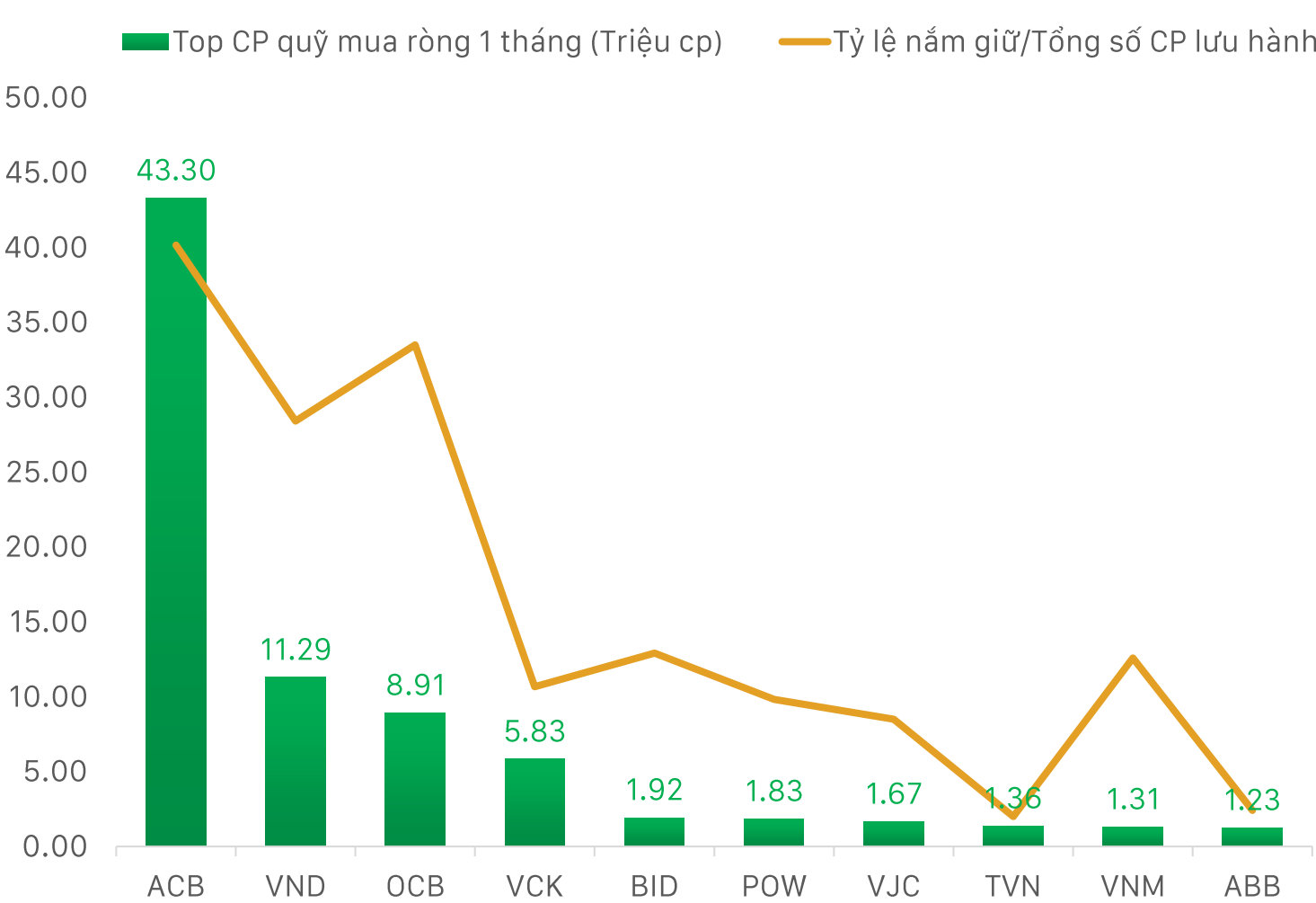
CHUYỂN ĐỘNG DÒNG TIỀN Ở CÁC NGÀNH – KÊNH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ



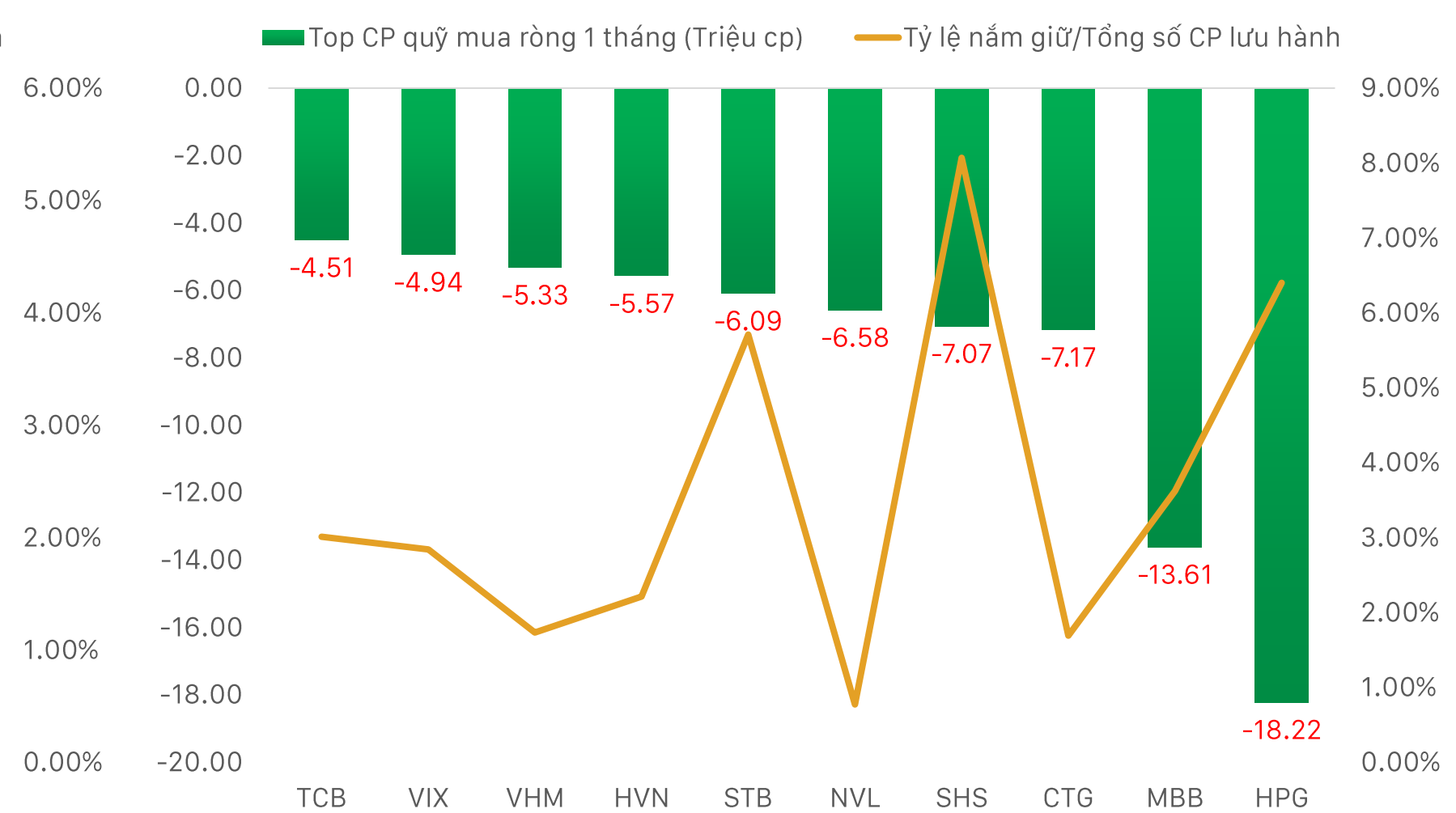
Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ (tháng 6/2026)

CP	KL nắm giữ (cp)	Đầu năm (CP)	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	182,515,427	198,474,380	-8.0%	14,254.46
HPG	540,351,394	439,043,737	23.1%	12,590.19
ACB	279,853,473	387,534,565	-27.8%	6,338.68
STB	107,702,621	132,540,419	-18.7%	7,948.45
VIC	59,857,784	93,120,972	-35.7%	13,168.71
SHB	55,613,658	204,456,444	-72.8%	753.57
FPT	98,226,006	138,867,130	-29.3%	6,895.47
VHM	71,250,859	105,576,564	-32.5%	10,815.88
VCB	109,686,187	76,233,760	43.9%	6,822.48
CTG	131,396,639	249,015,752	-47.2%	4,460.92
BID	112,804,879	80,861,739	39.5%	4,782.93
VPB	203,069,771	237,648,694	-14.6%	5,482.88
PNJ	62,663,983	35,406,534	77.0%	3,947.83
VRE	42,962,700	214,690,048	-80.0%	1,224.44
MSN	48,983,333	62,128,165	-21.2%	3,531.70
SSI	73,163,940	98,956,128	-26.1%	1,957.14
TCX	49,385,380	42,597,433	15.9%	2,192.71
GMD	52,281,554	28,001,851	86.7%	3,847.92
HDB	87,187,869	121,994,132	-28.5%	2,253.81
VCI	64,081,794	49,125,721	30.4%	1,560.39
VNM	31,505,492	37,523,298	-16.0%	1,726.50

Top CP quỹ MUA ròng trong tháng 6/2026



Top CP quỹ BÁN ròng trong tháng 6/2026



Trong tháng 6/2026, các quỹ tập trung mua ròng nhóm ngân hàng (ACB, OCB, BIB, ABB), đồng thời gia tăng tỷ trọng ở chứng khoán và một số cổ phiếu đầu ngành thuộc lĩnh vực điện, hàng không và tiêu dùng, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt.

Ở chiều ngược lại, hoạt động bán ròng diễn ra mạnh nhất tại cổ phiếu HPG khi bị bán hơn 18 triệu cổ, tiếp theo là nhóm ngân hàng (MBB, CTG, SHS, STB, TCB), cùng với một số cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản, hàng không và chứng khoán, phản ánh xu hướng cơ cấu danh mục và hiện thực hóa lợi nhuận sau giai đoạn tăng giá.

Quy mô nắm giữ cổ phiếu Việt Nam của các quỹ biến động mạnh so với đầu năm

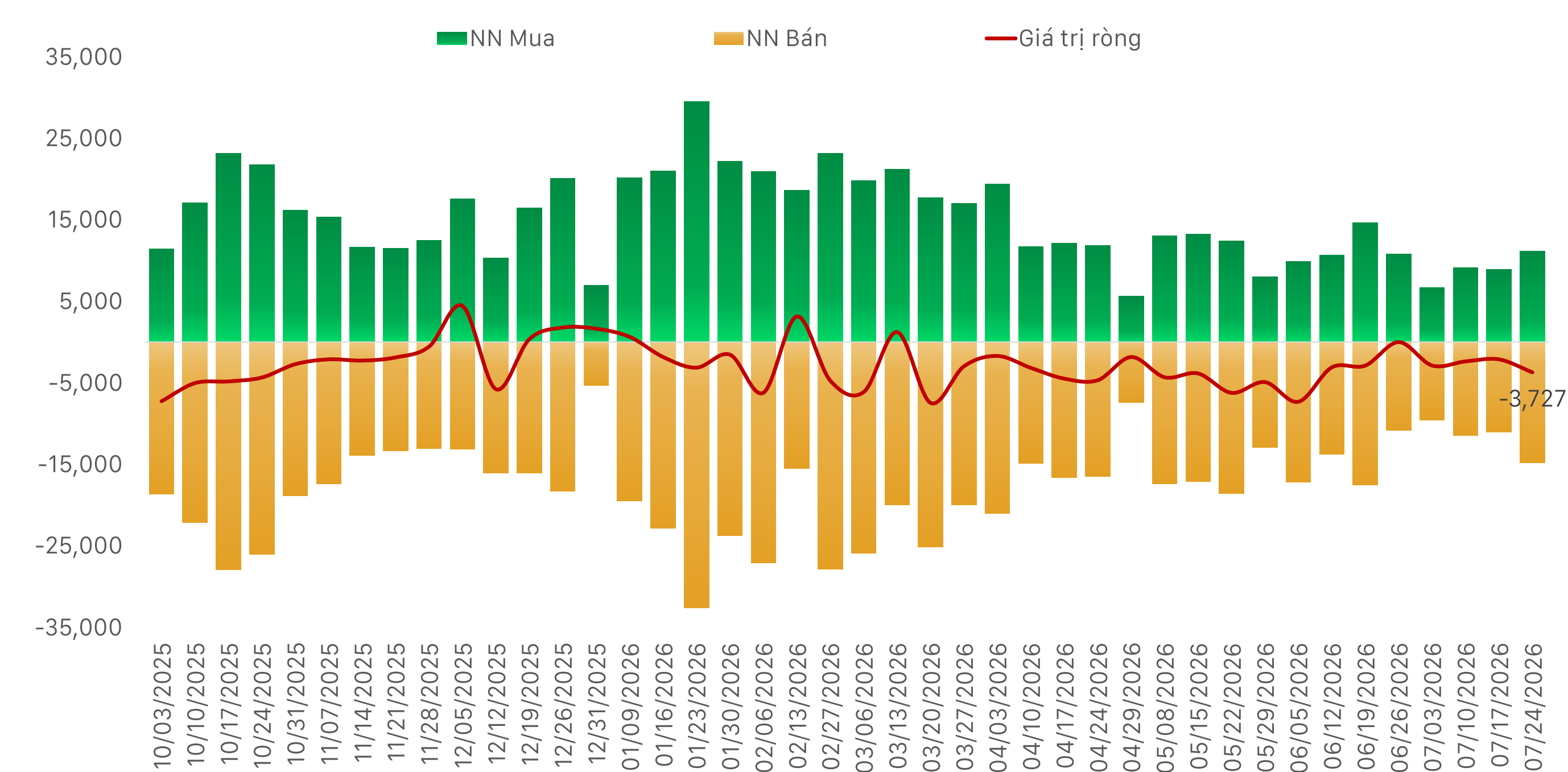
Danh mục nắm giữ cổ phiếu Việt Nam của các quỹ tiếp tục được cơ cấu theo hướng chọn lọc trong tháng 6, khi phần lớn cổ phiếu ghi nhận mức giảm số lượng nắm giữ so với đầu năm. Đáng chú ý, các quỹ giảm mạnh tỷ trọng tại VRE, SHB, CTG, VIC và VHM, phản ánh xu hướng cơ cấu danh mục và thận trọng hơn với một số cổ phiếu vốn hóa lớn trong bối cảnh thị trường biến động mạnh. Ở chiều ngược lại, GMD, VCB và HPG là những mã được gia tăng tỷ trọng, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng dài hạn. Dù có sự điều chỉnh về tỷ trọng, các quỹ vẫn duy trì giá trị đầu tư lớn tại MWG, VIC, HPG, VHM và STB, khẳng định nhóm vốn hóa lớn vẫn giữ vai trò chủ đạo trong danh mục của các nhà đầu tư tổ chức và tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng vốn trong dài hạn.

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



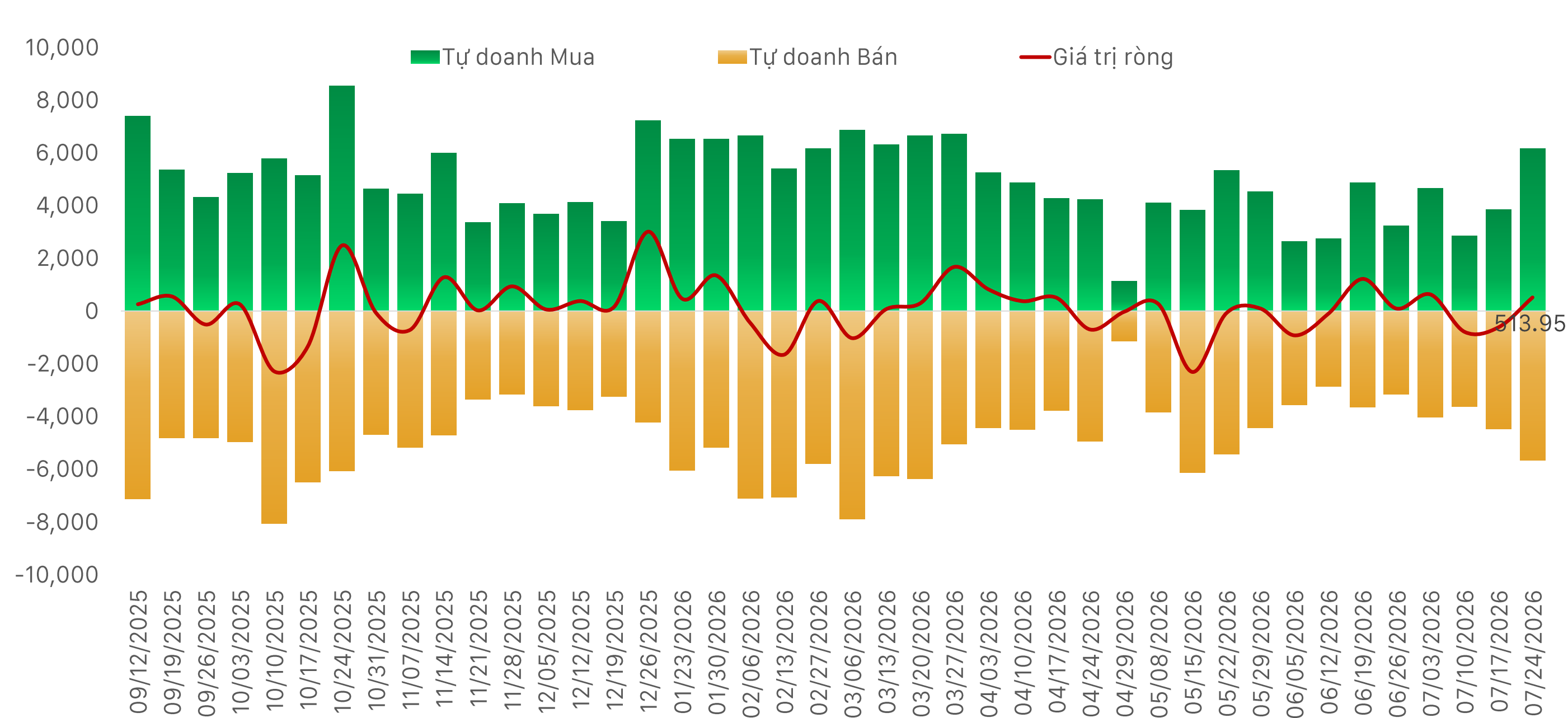
Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



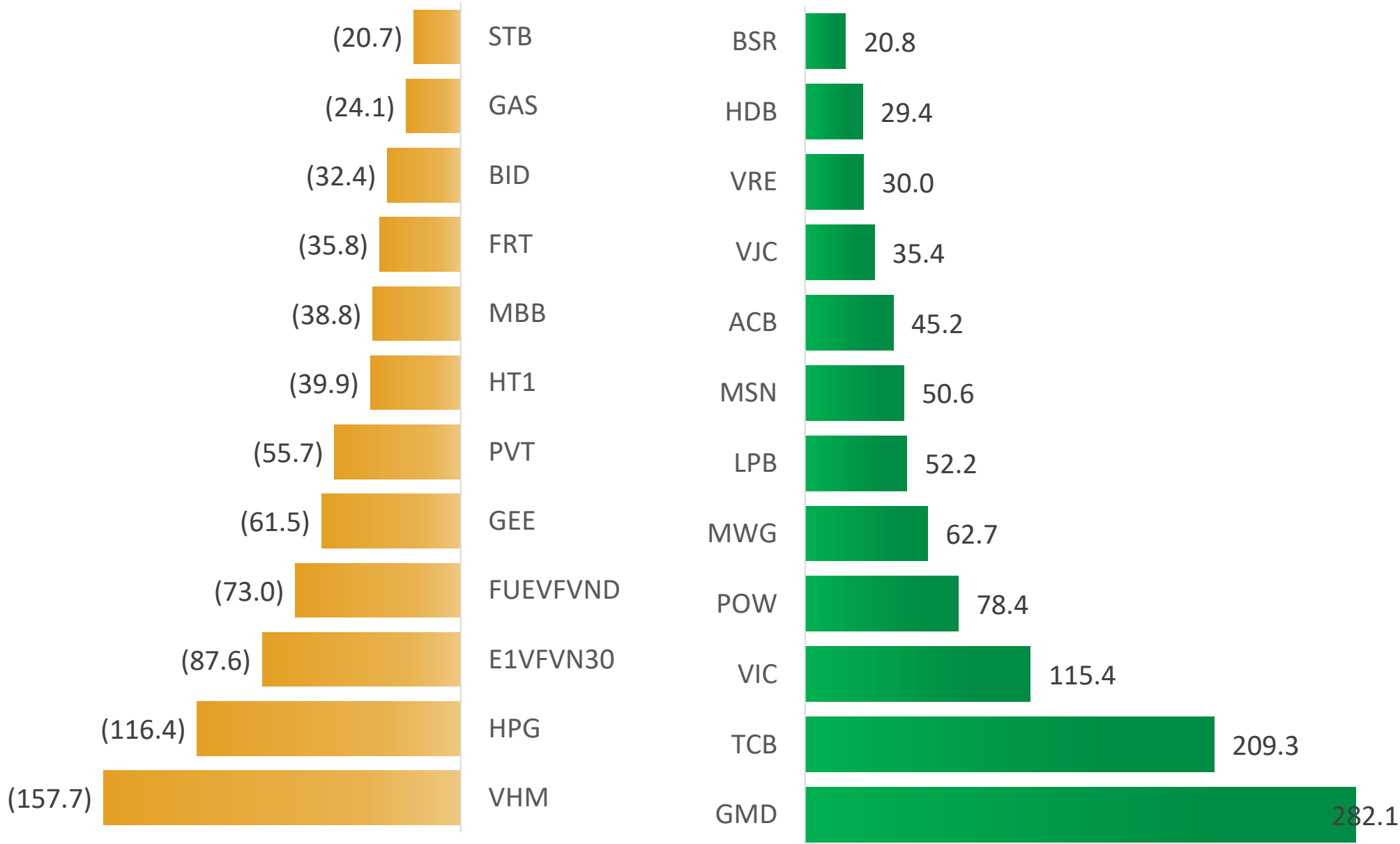
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Trái ngược với khối ngoại, khối tự doanh đã quay trở lại mua ròng khoảng 514 tỷ đồng trong tuần giao dịch vừa qua. Giá trị giao dịch ở cả chiều mua và bán vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy hoạt động cơ cấu danh mục diễn ra khá sôi động trong bối cảnh thị trường biến động mạnh. Việc mua ròng trở lại phản ánh các công ty chứng khoán bắt đầu tận dụng những nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng ở một số cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, đón đầu cơ hội hồi phục ngắn hạn.
- Ở chiều mua ròng, GMD dẫn đầu với giá trị 282,1 tỷ đồng, theo sau là TCB (209,3 tỷ đồng) và VIC (115,4 tỷ đồng). Ngoài ra, POW, MWG, LPB và MSN cũng ghi nhận lực mua tích cực, cho thấy dòng tiền tự doanh vẫn ưu tiên các doanh nghiệp đầu ngành và những cổ phiếu được kỳ vọng cải thiện kết quả kinh doanh trong nửa cuối năm, đồng thời đón đầu cơ hội khi định giá trở nên hấp dẫn hơn.
- Ở chiều bán, VHM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với 157,7 tỷ đồng, tiếp theo là HPG (116,4 tỷ đồng), E1VFN30 (87,6 tỷ đồng) và FUEVFN30 (73 tỷ đồng). Bên cạnh đó, GEE, PVT, HT1 và MBB cũng ghi nhận giá trị bán ròng đáng kể. Diễn biến này cho thấy khối tự doanh vẫn duy trì hoạt động cơ cấu danh mục, hiện thực hóa lợi nhuận tại một số mã, đồng thời giảm bớt tỷ trọng ở các nhóm chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn.

XU HƯỚNG PHÂN BỐ DÒNG TIỀN TRONG TUẦN

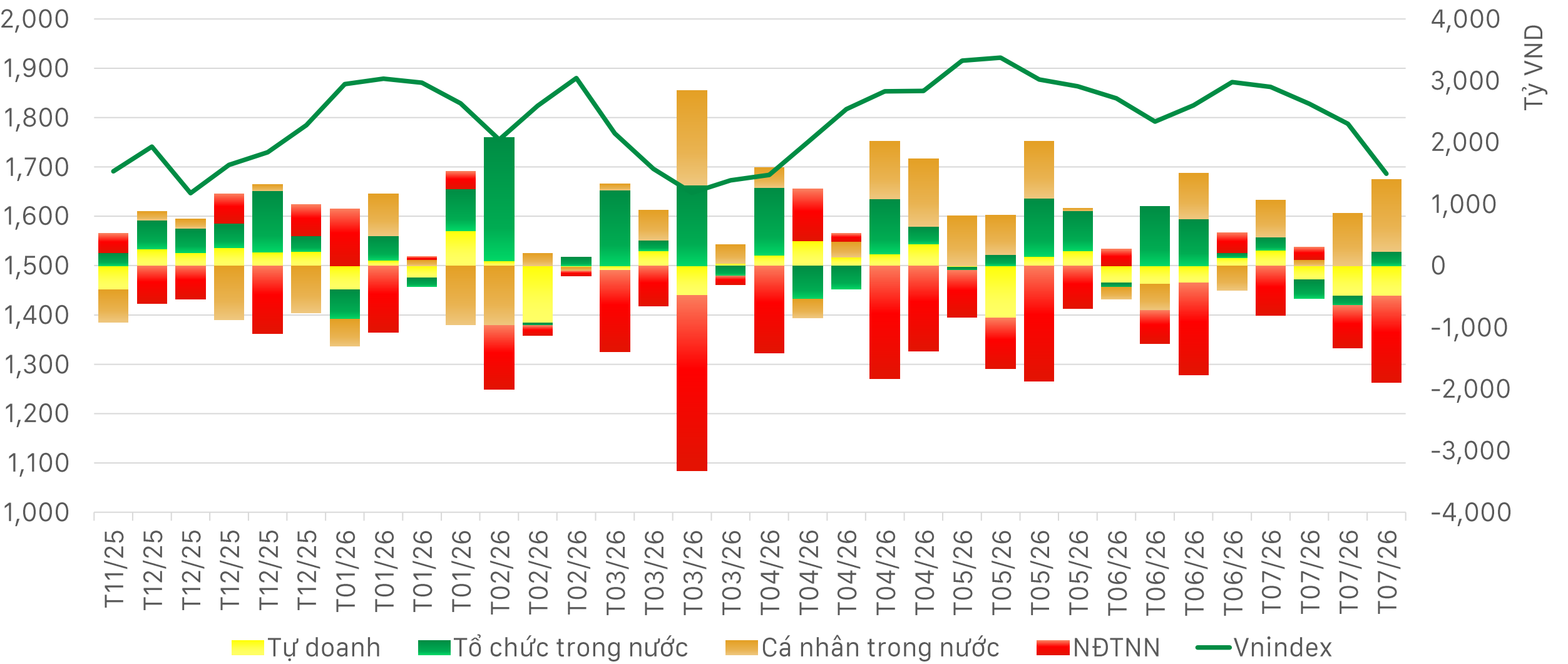


Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	26.3%	HDB, SSB, STB, ACB, NAB, MSB, LPB, ABB	
Bất động sản	14.2%	VIC, VHM, VPI	
Dịch vụ tài chính	12.2%	HCM, SHS, VIX	
Công nghệ Thông tin	3.6%	FPT, CMG, ELC	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.3%	GMD, HHP	
Thực phẩm và đồ uống	5.6%	VNM	
Xây dựng và Vật liệu	3.2%	MST, C69	
Tài nguyên Cơ bản	3.8%	TVN	
Hóa chất	1.8%	DPM, DCM, GVR	
Bán lẻ	2.8%	PET	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.6%	TTA, POW	
Dầu khí	3.5%	PVD	
Ô tô và phụ tùng	0.8%	CSM	
Hàng cá nhân & Gia dụng	8.9%	TCM, TNG	
Du lịch và Giải trí	4.2%	HVN	
Viễn thông	0.1%	VGI	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.1%	BVH	
Y tế	0.2%	DCL, DBD	

- Ngành Ngân hàng tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt dòng tiền khi thu hút 26.3% tổng dòng tiền toàn thị trường, bỏ xa các nhóm ngành còn lại. Dòng tiền tập trung vào HDB, SSB, STB, ACB, NAB, MSB, LPB và ABB, cho thấy lực cầu vẫn ưu tiên nhóm ngân hàng nhờ kỳ vọng kết quả kinh doanh tích cực và vai trò nâng đỡ chỉ số trong giai đoạn thị trường điều chỉnh.
- Xếp thứ hai với 14.2%, nhóm Bất động sản tiếp tục thu hút dòng tiền, tập trung chủ yếu ở VIC, VHM và VPI. Dòng tiền vẫn ưu tiên các doanh nghiệp đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, phản ánh kỳ vọng vào khả năng dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn khi thị trường dần ổn định.
- Nhóm Dịch vụ tài chính (Chứng khoán) đứng thứ ba với 12.2% tỷ trọng dòng tiền. Dòng tiền tập trung vào HCM, SHS, VIX. Sau nhịp điều chỉnh mạnh của thị trường, nhóm chứng khoán nhanh chóng trở thành tâm điểm của dòng tiền khi lực cầu bắt đáy gia tăng, cho thấy nhà đầu tư vẫn kỳ vọng đây sẽ là nhóm dẫn dắt trong nhịp hồi phục kế tiếp.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



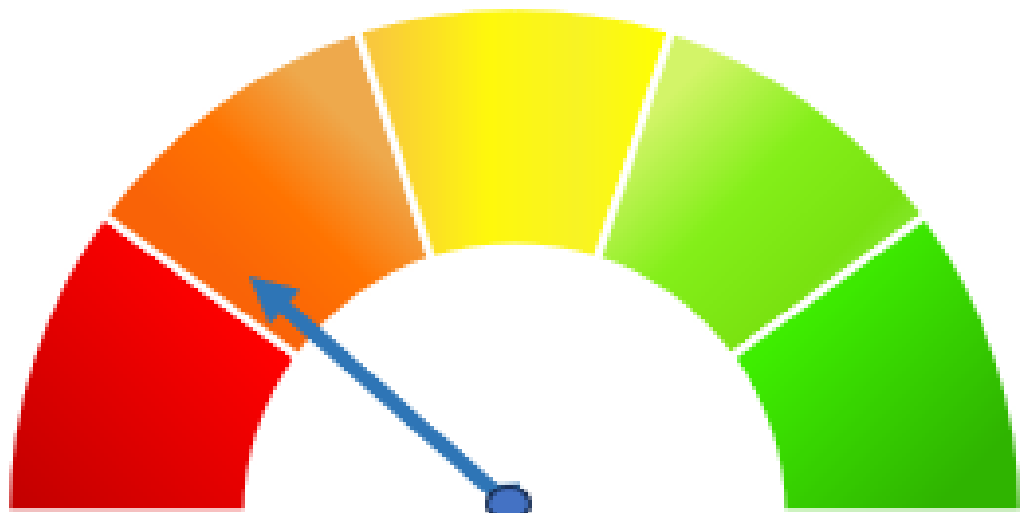
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





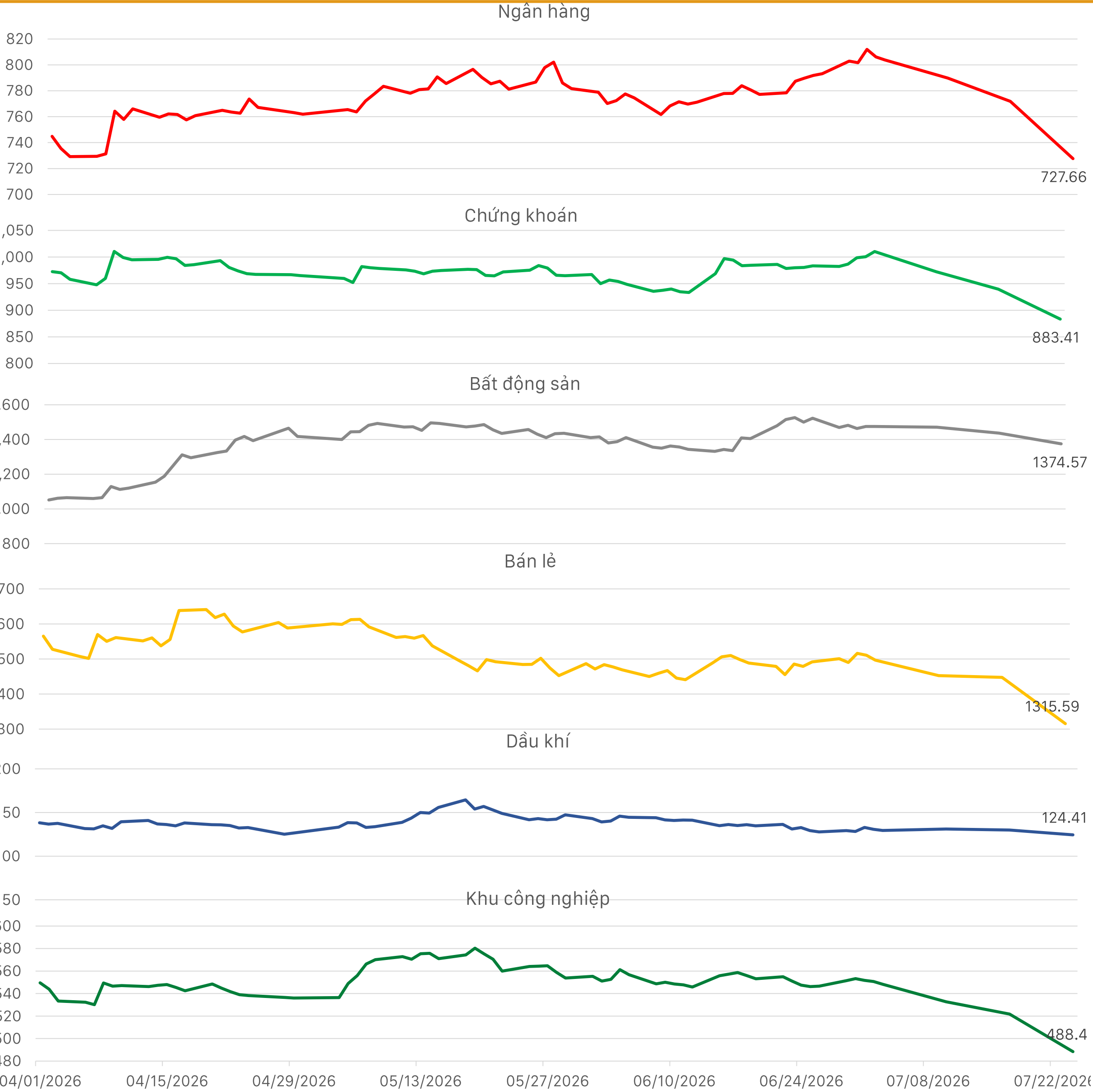
Tâm lý thị trường



RSI	40.69
MACD	-19.33
MFI	43.17
MA20	1.802,20
MA50	1.750,99
MA100	1.523,29

- Sau nhịp hồi phục từ vùng đáy ngắn hạn 1,660 điểm, VN-Index nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn giằng co khi tâm lý nhà đầu tư vẫn chịu ảnh hưởng bởi áp lực điều chỉnh và sự thận trọng trước các thông tin vĩ mô quan trọng như quyết định lãi suất của Fed, dữ liệu lạm phát Mỹ và các biến số kinh tế toàn cầu. Trong tuần tiếp theo, chỉ số dự kiến dao động trong vùng 1,680–1,710 điểm ở các phiên đầu tuần khi dòng tiền vẫn mang tính thăm dò. Nếu các thông tin vĩ mô diễn biến tích cực, thị trường có thể xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật vào cuối tuần, đi kèm với sự cải thiện của dòng tiền, tập trung vào các nhóm ngành dẫn dắt như ngân hàng, chứng khoán và một số cổ phiếu vốn hóa lớn.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index giảm hơn 5.6% trong tuần, đóng cửa tại 1,686 điểm và xuyên thủng vùng hỗ trợ MA50 (1.750) tuần. RSI tuần giảm về vùng 40, cho thấy động lượng suy yếu nhưng chưa rơi vào vùng quá bán sâu; MACD duy trì tín hiệu tiêu cực, phản ánh xu hướng ngắn hạn vẫn cần thời gian cân bằng. Trong tuần tới, vùng 1,650–1,670 điểm là hỗ trợ quan trọng, trong khi 1,750 điểm là kháng cự cần vượt qua để xác nhận xu hướng hồi phục.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư hạn chế mua đuổi khi thị trường đang trong quá trình cân bằng. Nhà đầu tư có tỷ trọng thấp có thể giải ngân từng phần tại các nhịp điều chỉnh về hỗ trợ, ưu tiên cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh tích cực, có dòng tiền mạnh như ngân hàng, chứng khoán. Với nhà đầu tư sử dụng margin hoặc tỷ trọng cao, tiếp tục quản trị rủi ro, tận dụng nhịp hồi để cơ cấu danh mục và chỉ gia tăng tỷ trọng khi VN-Index vượt kháng cự kèm thanh khoản cải thiện.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh cùng thị trường, dù mức giảm nhìn chung thấp hơn nhiều nhóm ngành khác. Phần lớn các cổ phiếu lùi về kiểm định vùng hỗ trợ ngắn hạn, trong khi STB, ABB, LPB và MSB vẫn duy trì được xu hướng tăng.
- **Nhóm chứng khoán** tiếp tục là nhóm giảm mạnh và sôi động nhất trong tuần. Các cổ phiếu như SSI, VCI, VIX, HCM, CTS và VND đồng loạt điều chỉnh, đánh mất nhiều vùng hỗ trợ ngắn hạn. Tuy nhiên, dòng tiền bắt đáy đã bắt đầu xuất hiện tại các vùng giá thấp.
- **Nhóm BĐS** có diễn biến tích cực hơn mặt bằng chung khi chỉ điều chỉnh nhẹ sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Dòng tiền vẫn tập trung vào các cổ phiếu đầu ngành, nổi bật là NVL duy trì xu hướng tăng, qua đó tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ chỉ số.
- **Nhóm bán lẻ** tiếp tục suy yếu theo xu hướng chung của thị trường. MWG và MSN đều chịu áp lực điều chỉnh, lùi về các vùng hỗ trợ trung hạn khi dòng tiền có dấu hiệu thu hẹp và tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn.
- **Nhóm dầu khí** chỉ điều chỉnh nhẹ và vẫn là một trong những nhóm có diễn biến tích cực nhất thị trường nhờ giá dầu thế giới hồi phục. Các cổ phiếu như GAS, PVD, PVS và BSR dù có những phiên điều chỉnh mạnh nhưng cũng nhanh chóng phục hồi, cho thấy lực cầu vẫn được duy trì tốt và giúp nhóm giữ vững nền giá.
- **Nhóm Khu công nghiệp** tiếp tục giảm theo xu hướng chung khi dòng tiền chưa có dấu hiệu cải thiện. Các cổ phiếu như GVR, PHR, KBC, IDC và SIP đồng loạt lùi về các vùng hỗ trợ thấp hơn.

Thị trường vẫn đang trong giai đoạn điều chỉnh với dòng tiền phân hóa. Nhà đầu tư vận dụng nhịp hồi về đỉnh cũ để chốt lời cổ phiếu tăng nóng nhằm bảo vệ lợi nhuận, đồng thời chờ kết quả kinh doanh quý II để giải ngân từng phần vào các mã đầu ngành vững chắc.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **ACB, MBB, OCB, LPB, STB, TCX, VND, SSI, GMD, MWG, VHM, MSN**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,495	5.6	Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.
2	OCB	16,800	60%	1,395	7.5	- Về lợi nhuận, OCB ghi nhận kết quả nổi bật với lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt khoảng 1.224 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 975 tỷ đồng. Động lực đến từ thu nhập lãi thuần ổn định, kết hợp với sự cải thiện từ hoạt động dịch vụ và các khoản thu nhập ngoài lãi. Kết quả này cho thấy hiệu quả vận hành được tối ưu hóa, ngay cả khi chi phí dự phòng rủi ro tín dụng vẫn được duy trì ở mức hợp lý. So với kế hoạch cả năm (LNTT mục tiêu 6.960 tỷ đồng, tăng 39%), OCB đã hoàn thành khoảng 18% chỉ trong quý đầu, tạo nền tảng vững chắc cho năm 2026. - Lợi thế cạnh tranh nổi bật của OCB nằm ở chiến lược chuyển đổi số mạnh mẽ và định hướng bán lẻ. Ngân hàng tiên phong áp dụng nền tảng Omni 4.0, mang lại trải nghiệm liền mạch giữa kênh trực tuyến và ngoại tuyến, với hơn 1 triệu người dùng hoạt động hàng tháng
3	MBB	30,000	30%	3,442	6.4	- MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn. - Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng. - Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,
4	MWG	95,000	30%	5,552	12.9	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95.300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm nhờ các chuỗi bán lẻ chủ lực đều tăng trưởng hai chữ số. Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28.300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 3 (28/7)	Thứ 4 (29/7)	Thứ 5 (30/7)	Thứ 5 (30/7)	Thứ 6 (31/7)	Thứ 6 (31/7)
 Mỹ công bố Chỉ số niềm tin tiêu dùng CB (Tháng 7) (21:00): Chỉ số phản ánh sức khỏe chi tiêu của người tiêu dùng Mỹ. Số liệu vượt kỳ vọng cho thấy kinh tế vẫn vững mạnh nhưng có thể khiến Fed duy trì lãi suất cao lâu hơn; Ngược lại, số liệu suy yếu sẽ làm gia tăng kỳ vọng Fed sớm nới lỏng chính sách tiền tệ, qua đó hỗ trợ tâm lý thị trường.	 Mỹ công bố Dự trữ dầu thô EIA (21:30): Báo cáo phản ánh diễn biến cung - cầu dầu tại Mỹ. Tồn kho dầu giảm mạnh thường hỗ trợ giá dầu đi lên, tạo động lực cho nhóm cổ phiếu dầu khí. Ngược lại, tồn kho tăng cao có thể gây áp lực giảm giá dầu và ảnh hưởng tiêu cực đến nhóm năng lượng.	 Mỹ công bố Quyết định lãi suất của Fed (01:00): Đây là sự kiện được thị trường quan tâm nhất tuần. Nếu Fed phát tín hiệu hạ lãi suất hoặc có quan điểm ôn hòa, chứng khoán toàn cầu sẽ được hỗ trợ; ngược lại, lập trường cứng rắn có thể tạo áp lực lên đồng USD, lợi suất trái phiếu và các tài sản rủi ro.  Mỹ công bố Tuyên bố FOMC (01:00) Nhà đầu tư sẽ theo dõi đánh giá của Fed về lạm phát, tăng trưởng và định hướng chính sách tiền tệ. Những thay đổi trong thông điệp của FOMC có thể khiến kỳ vọng của thị trường biến động mạnh.	 Anh công bố Quyết định lãi suất của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) (18:00) Quyết định của BoE sẽ tác động đến đồng GBP và kỳ vọng chính sách tiền tệ tại châu Âu, đồng thời có thể ảnh hưởng đến tâm lý của thị trường tài chính toàn cầu.  Mỹ công bố GDP quý II, Chỉ số PCE lõi và Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu (19:30): Bộ dữ liệu này phản ánh sức khỏe nền kinh tế và áp lực lạm phát tại Mỹ, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng về lộ trình lãi suất của Fed cũng như diễn biến của thị trường tài chính.	 Trung Quốc công bố chỉ số PMI sản xuất (tháng 7) (08:30): PMI trên 50 và vượt kỳ vọng sẽ cho thấy hoạt động sản xuất cải thiện, hỗ trợ triển vọng xuất khẩu và nhu cầu hàng hóa trong khu vực. Ngược lại, PMI suy yếu sẽ làm gia tăng lo ngại về tăng trưởng kinh tế Trung Quốc và ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu xuất khẩu.  Nhật bản công bố quyết định lãi suất BOJ (10:00): Nếu BOJ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, thanh khoản toàn cầu sẽ được hỗ trợ. Ngược lại, bất kỳ tín hiệu thắt chặt nào vượt kỳ vọng đều có thể khiến thị trường tài chính châu Á biến động.	 Eurozone công bố Chỉ số CPI (Tháng 7) (16:00) CPI giảm sẽ làm tăng kỳ vọng ECB tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ, hỗ trợ thị trường chứng khoán châu Âu. Ngược lại, lạm phát cao hơn dự báo có thể khiến ECB duy trì lãi suất ở mức cao lâu hơn, tạo áp lực lên thị trường tài chính.



STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TRC	HOSE	31/07/2026	3/8/2026	25/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BRS	UPCoM	31/07/2026	3/8/2026	26/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	KHP	HOSE	30/07/2026	31/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	MDC	HNX	30/07/2026	31/07/2026	21/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	AGX	UPCoM	30/07/2026	31/07/2026	13/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	PPH	UPCoM	29/07/2026	30/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:01	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	LKW	UPCoM	29/07/2026	30/07/2026	31/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	MWG	HOSE	29/07/2026	30/07/2026	6/8/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HWS	UPCoM	29/07/2026	30/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 950 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NUE	UPCoM	29/07/2026	30/07/2026	17/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 840 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	NTH	HNX	28/07/2026	29/07/2026	13/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VGC	HOSE	28/07/2026	29/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SAB	HOSE	28/07/2026	29/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	BTH	UPCoM	28/07/2026	29/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	CNN	UPCoM	27/07/2026	28/07/2026	10/8/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,543 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	NCT	HOSE	27/07/2026	28/07/2026	25/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	LAI	UPCoM	27/07/2026	28/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	SZB	HNX	27/07/2026	28/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PCH	HNX	27/07/2026	28/07/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	BDW	UPCoM	27/07/2026	28/07/2026	25/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU